

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN QUỲNH NHAI
TRỞ THÀNH KHU DU LỊCH CẤP TỈNH, GIAI ĐOẠN 2021-2030



Tháng 12/2022

ĐỀ ÁN

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN QUỲNH NHAI
TRỞ THÀNH KHU DU LỊCH CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2030**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU	1
1. Sự cần thiết lập Đề án	1
2. Căn cứ lập Đề án	1
3. Phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Mục tiêu lập Đề án	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
5.1. Phương pháp thu thập tài liệu	4
5.2. Phương pháp phân tích tổng hợp.....	4
5.3. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa	5
5.4. Phương pháp dự báo, chuyên gia	5
5.5. Phương pháp bản đồ	5
5.6. Phương pháp kế thừa	6
CHƯƠNG II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	7
I. VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG	7
1. Vị trí của du lịch huyện Quỳnh Nhai.....	7
1.1. Vị trí địa lý huyện Quỳnh Nhai.....	7
1.2. Vị trí của du lịch huyện Quỳnh Nhai	7
2. Xác định mối liên hệ vùng trọng điểm để phát triển du lịch.....	8
2.1. Mối liên hệ với tỉnh và vùng lân cận	8
2.2. Mối liên hệ với quốc gia	9
II. NGUỒN LỰC VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	10
1. Nguồn lực phát triển du lịch.....	10
1.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên	10
1.2. Đặc điểm kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch văn hóa.....	17
1.3. Các nguồn lực khác.....	21
2. Môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến phát triển du lịch	24
3. Hiện trạng phát triển du lịch	25
3.1. Các chỉ tiêu phát triển du lịch.....	25
3.2. Thị trường, sản phẩm và xúc tiến, quảng bá du lịch.....	30
3.3. Hiện trạng sử dụng không gian du lịch	31
3.4. Hiện trạng đầu tư	32
3.5. Quản lý và nguồn nhân lực du lịch.....	33
3.6. Hiện trạng khai thác tài nguyên du lịch.....	33
4. Phân tích đánh giá tổng thể.....	34
4.1. Điểm mạnh.....	35
4.2. Điểm yếu	35
4.3. Những vấn đề cần chú trọng	35
CHƯƠNG III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	37
I. BỐI CẢNH VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	37
1. Bối cảnh phát triển du lịch.....	37
1.1. Bối cảnh phát triển du lịch Việt Nam.....	37
1.2. Bối cảnh phát triển du lịch vùng và tỉnh	37
1.3. Các xu thế phát triển du lịch.....	38
2. Cơ hội và thách thức đối với phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai.....	39
2.1. Cơ hội	39
2.2. Thách thức.....	39
II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH	40
1. Quan điểm phát triển.....	40

2. Mục tiêu phát triển.....	40
3. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch	41
3.1. Căn cứ dự báo	41
3.2. Các chỉ tiêu phát triển du lịch.....	41
III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	44
1. Định hướng phát triển sản phẩm, thị trường.....	44
1.1. Sản phẩm du lịch.....	44
1.2. Thị trường du lịch.....	46
1.3. Xúc tiến, quảng bá du lịch.....	47
2. Định hướng phát triển cơ sở vật chất ngành	48
2.1. Hệ thống cơ sở lưu trú	49
2.2. Hệ thống nhà hàng, cơ sở vui chơi giải trí	49
2.3. Hệ thống dịch vụ khác	49
3. Định hướng phát triển không gian khu du lịch.....	50
3.1. Ranh giới khu du lịch cấp tỉnh	50
3.2. Định hướng phát triển không gian.....	50
3.3. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng khung.....	52
4. Định hướng phát triển nguồn nhân lực và quản lý.....	53
4.1. Đối với nhân lực ngành du lịch.....	53
4.2. Đối với cộng đồng.....	53
4.3. Đối với quản lý phát triển du lịch	54
5. Giải pháp	68
5.1. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá, liên kết phát triển du lịch	68
5.2. Giải pháp về sản phẩm du lịch.....	68
5.3. Giải pháp về thu hút đầu tư	69
5.4. Giải pháp về nguồn nhân lực du lịch.....	69
5.5. Giải pháp về quản lý nhà nước	69
IV. NHIỆM VỤ, CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN QUỲNH NHAİ TRỞ THÀNH KHU DU LỊCH CẤP TỈNH	55
1. Nhiệm vụ	55
2. Bài học kinh nghiệm	55
2.1. Khái quát về tình hình phát triển các khu du lịch cấp tỉnh ở Sơn La và vùng Trung du miền núi Bắc Bộ	55
2.2. Một số trường hợp nghiên cứu điển hình	56
2.3. Bài học kinh nghiệm cho Quỳnh Nhai trong quá trình xây dựng và phát triển khu du lịch cấp tỉnh.....	58
3. Tầm nhìn, chiến lược xây dựng Quỳnh Nhai trở thành khu du lịch cấp tỉnh.....	58
4. Tổ chức thực hiện.....	59
4.1. UBND tỉnh Sơn La	59
4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....	59
4.3. Các sở ban ngành liên quan.....	59
4.4. UBND huyện Quỳnh Nhai và các xã.....	60
4.5. Doanh nghiệp và nhà đầu tư kinh doanh du lịch.....	61
4.6. Cộng đồng dân cư	61
V. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	62
1. Căn cứ lập khái toán vốn đầu tư.....	62
2. Nhu cầu vốn đầu tư	62
2.1. Khái toán vốn đầu tư.....	62
2.2. Phân kỳ đầu tư	64
2.3. Các dự án ưu tiên đầu tư.....	65
VI. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN	66
1. Hiệu quả về kinh tế.....	66

2. Hiệu quả về xã hội.....	66
3. Hiệu quả về môi trường.....	66
4. Hiệu quả trong việc phát triển Quỳnh Nhai thành Khu du lịch cấp tỉnh	66
VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	68
1. Kết luận	68
2. Kiến nghị.....	70
CHƯƠNG IV. PHỤ LỤC.....	71

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 1: Biến động về dân số và lao động giai đoạn 2015-2020.....</i>	<i>24</i>
<i>Bảng 2: Thống kê các cơ sở lưu trú tại Quỳnh Nhai.....</i>	<i>29</i>
<i>Bảng 3: Thống kê các nhà hàng ẩm thực Quỳnh Nhai.....</i>	<i>29</i>
<i>Bảng 4: Thống kê các điểm tham quan du lịch tại huyện Quỳnh Nhai</i>	<i>32</i>

DANH MỤC HÌNH ẢNH

<i>Hình 1: Sơ đồ di cư của người Thái – dân tộc thiểu số tiêu biểu tại Quỳnh Nhai</i>	<i>7</i>
<i>Hình 2: Hiện trạng chỉ tiêu khách du lịch đến huyện Quỳnh Nhai</i>	<i>25</i>
<i>Hình 3: Cơ cấu khách du lịch đến huyện Quỳnh Nhai năm 2019.....</i>	<i>26</i>
<i>Hình 4: Hiện trạng tổng thu từ khách du lịch</i>	<i>27</i>
<i>Hình 5: Cơ cấu tổng thu từ khách du lịch đến huyện Quỳnh Nhai</i>	<i>28</i>
<i>Hình 6: Hiện trạng cơ cấu lao động du lịch.....</i>	<i>28</i>
<i>Hình 7: Một góc KDL Rừng thông bản Áng.....</i>	<i>57</i>
<i>Hình 8: Toàn cảnh KDL Mai Châu, tỉnh Hòa Bình</i>	<i>58</i>

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết lập Đề án

Quỳnh Nhai nằm trong khu vực quan trọng vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La, cách thành phố Sơn La 65 km về phía Bắc. Diện tích tự nhiên của huyện là 104.000 ha; dân số 65.442 người¹. Huyện có 7 dân tộc chung sống: Thái, Mông, Kinh, Dao, Khơ Mú, Kháng, La Ha, mang đến sự đa dạng, đặc sắc trong văn hóa, truyền thống, lễ hội,...

Huyện Quỳnh Nhai có tiềm năng phát triển du lịch nổi bật, gắn với lòng hồ sông Đà sơn thủy hữu tình và vùng núi cao trùng điệp, hệ thống hang động còn nguyên sơ bí ẩn hấp dẫn, đã và đang thu hút được một số nhà đầu tư. Hiện nay tỉnh Sơn La đang xây dựng đề án định hướng vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La trở thành khu du lịch quốc gia, trong đó vùng hồ huyện Quỳnh Nhai là phần lõi có hàng trăm hòn đảo, có chiều rộng hơn 2km, có nhiều vịnh phong cảnh thiên nhiên đẹp, bản sắc văn hóa dân tộc đậm đà, nhiều lễ hội truyền thống là di sản quốc gia...

Tuy nhiên, việc phát triển du lịch của Quỳnh Nhai hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật còn khó khăn, hạn chế, sản phẩm du lịch còn nhỏ lẻ, tự phát, chưa thu hút được nhà đầu tư tiềm năng, lượng khách du lịch đến Quỳnh Nhai chưa nhiều, du lịch chưa đóng góp nhiều vào kinh tế toàn huyện;... Bên cạnh đó, quá trình hội nhập, toàn cầu hóa, sự phát triển của khoa học công nghệ, những định hướng mới của đất nước trong thời kỳ mới cũng mang đến nhiều cơ hội, đòi hỏi sự chuyển mình, vươn lên của các tỉnh trong khu vực Tây Bắc nói chung và Sơn La nói riêng. Do đó, Quỳnh Nhai cần có những định hướng mới toàn diện, bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh trở thành Khu du lịch cấp tỉnh.

Để triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2021-2025 xác định xây dựng quy hoạch du lịch vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La định hướng trở thành khu du lịch quốc gia, trong đó địa bàn huyện Quỳnh Nhai là khu vực trọng điểm và cụ thể hóa Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Sơn La; việc xây dựng Đề án phát triển huyện Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2030 là rất cần thiết, là cơ hội, là động lực, là sự đột phá để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, bền vững.

2. Căn cứ lập Đề án

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

¹ Niên giám Thống kê tỉnh Sơn La năm 2020

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 ;
- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Nghị quyết 08 - NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 6/10/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết 96/NQ-CP, ngày 01/8/2022 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ về Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
- Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;
- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.
- Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL ngày 13/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025;
- Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phát triển giao thông vận tải tỉnh Sơn La giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ;
- Nghị quyết 15-NQ/ĐH ngày 24/9/2020 của Đảng bộ tỉnh Sơn La khóa XV (2020-2025);
- Nghị quyết 05/NQ-TU ngày 21/01/2021 của Tỉnh ủy Sơn La về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ giai đoạn 2021-2025;
- Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.
- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2026 ;
- Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025;
- Chương trình số 01-CTr/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy Sơn La về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 15-NQ/ĐH ngày 24/9/2020 của Đảng bộ tỉnh Sơn La khóa XV (2020-2025);
- Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định 2423/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Đề án xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2025;
- Quyết định 1549/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 21/03/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán Đề án “Phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh giai đoạn 2021-2030”;
- Các văn bản pháp lý khác liên quan.

3. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Toàn bộ huyện Quỳnh Nhai, trong đó tập trung vào vùng đất và mặt nước hồ thủy điện sông Đà thuộc địa phận huyện Quỳnh Nhai; ngoài ra

ngiên cứu mối liên hệ, liên kết phát triển du lịch giữa khu du lịch huyện Quỳnh Nhai với huyện Mường La, thành phố Sơn La, Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, du lịch đèo Pha đin; các tỉnh khu vực Tây Bắc...

- Về thời gian: Số liệu hiện trạng được phân tích đánh giá trong giai đoạn 2015-2020; Định hướng đến năm 2030.

- Về đối tượng: Tập trung vào các đối tượng liên quan trực tiếp đến hoạt động du lịch, tiềm năng phát triển du lịch, các định hướng phát triển du lịch của tỉnh Sơn La và huyện Quỳnh Nhai...; cũng như các yếu tố ảnh hưởng gián tiếp như vị trí là liên hệ vùng; hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật; bối cảnh trong và ngoài tỉnh... đến du lịch huyện Quỳnh Nhai.

4. Mục tiêu lập Đề án

- Xây dựng và phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai trở thành khu du lịch cấp tỉnh giai đoạn 2021-2030, nằm trong định hướng phát triển vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia.

- Phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai đủ điều kiện được công nhận thành Khu du lịch cấp tỉnh vào năm 2030 theo Luật Du lịch

- Là cơ sở triển khai các quy hoạch, thu hút đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất đáp ứng các điều kiện tiêu chí của Khu du lịch cấp tỉnh, tạo động lực phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai thành điểm đến hấp dẫn, nổi bật của tỉnh.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập tài liệu

Tiến hành thu thập số liệu, dữ liệu phục vụ cho việc lập quy hoạch từ các nguồn khác nhau:

- Các quy hoạch ngành, quy hoạch liên quan đến ngành đã và đang triển khai, bao gồm: Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, bản đồ,... của tỉnh Sơn La, vùng lòng hồ sông Đà và huyện Quỳnh Nhai.

- Các kế hoạch ngành giai đoạn 2010 - 2015; 2016 - 2020; 2021 - 2025 và tình hình thực hiện ở cuối giai đoạn (2015; 2020) của tỉnh Sơn La và huyện Quỳnh Nhai.

- Báo cáo thực trạng và số liệu ngành du lịch tỉnh Sơn La, huyện Quỳnh Nhai và các số liệu liên quan khác.

- Tình hình phát triển kinh tế, xã hội các cấp quốc gia, cấp tỉnh; các định hướng lớn của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo các cấp.

5.2. Phương pháp phân tích tổng hợp

Là phương pháp quan trọng nhất được thực hiện xuyên suốt quá trình lập quy hoạch, điển hình là:

- Phân tích tổng hợp các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch Quỳnh Nhai, từ đó tổng hợp nhận xét, đánh giá, kết luận các nội dung SWOT, các vấn đề cần giải quyết,...

- Phân tích tổng hợp các yếu tố tác động đến sự phát triển của du lịch Quỳnh Nhai; các định hướng trong thời gian tới của Đảng, Nhà nước, rút ra các kết luận.
- Phân tích tổng hợp các đề xuất, nghiên cứu của các chuyên gia tham gia nghiên cứu, lựa chọn và cân đối các định hướng phù hợp nhất.
- Phân tích sắp xếp các góp ý từ các Sở, ngành, UBND huyện, các phòng ban...; tổng hợp và đưa ra phương án chỉnh sửa.

5.3. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa

Là phương pháp không thể thiếu trong các quy hoạch.

- Điều tra, khảo sát cụ thể tài nguyên du lịch, các điểm du lịch, cơ sở vật chất ngành và hệ thống hạ tầng kỹ thuật cũng như sự tác động của các xu hướng hội nhập, hiện đại hóa, thương mại hóa...
- Trao đổi trực tiếp, ghi nhận làm rõ các định hướng sắp tới của các cấp lãnh đạo đối với du lịch Quỳnh Nhai.
- Khảo sát thực trạng kết nối về giao thông, cấp điện, cấp nước đối với các điểm du lịch, điểm tài nguyên và kết nối với hạ tầng quốc gia, các khu vực lân cận,...

5.4. Phương pháp dự báo, chuyên gia

Được áp dụng để nghiên cứu một cách toàn diện các yếu tố khách quan và chủ quan; các yếu tố khu vực, trong nước và quốc tế; các yếu tố trong và ngoài ngành du lịch; những thuận lợi và khó khăn thách thức... có ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch Quỳnh Nhai. Trên cơ sở đó đưa ra định hướng một cách bền vững; nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Dự báo: Sử dụng hệ thống công thức, mô hình dự báo, điều chỉnh các hệ số liên quan để xác định những mục tiêu phát triển,...
- Phương pháp chuyên gia: Các chuyên gia trong ngành tham gia vào quá trình thực hiện Đề án, bao gồm đánh giá thực trạng, định hướng, dự báo,... với các hình thức cho ý kiến, tham gia trực tiếp vào phân tích hiện trạng và định hướng, chấm điểm đánh giá,...

5.5. Phương pháp bản đồ

Các kết quả, nội dung phân tích, nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp... được phương pháp bản đồ thể hiện một cách trực quan các nội dung nghiên cứu như:

- Vị trí và mối liên hệ vùng;
- Hiện trạng phát triển;
- Các định hướng phát triển: Tổ chức không gian, Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật,...

Đây là phương pháp thể hiện về mặt không gian cho Đề án, mang tới cái nhìn tổng quát trên phạm vi toàn huyện, đồng thời là công cụ trực quan nhất cho việc quản lý, thống kê, so sánh,...

5.6. Phương pháp kế thừa

- Kế thừa các tài liệu liên quan đến Đề án của các tác giả trong và ngoài nước và các số liệu từ các quy hoạch khác liên quan.

- Kế thừa ý chí lãnh đạo, các chỉ đạo của các cấp ngành tỉnh Sơn La trong phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai.

Đây là phương pháp cần thiết để đảm bảo sự thống nhất giữa Đề án với các quy hoạch khác, cũng như phù hợp với phương hướng chỉ đạo của các cấp, các ngành, tạo điều kiện cho định hướng phát triển khả thi.

CHƯƠNG I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

I. VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

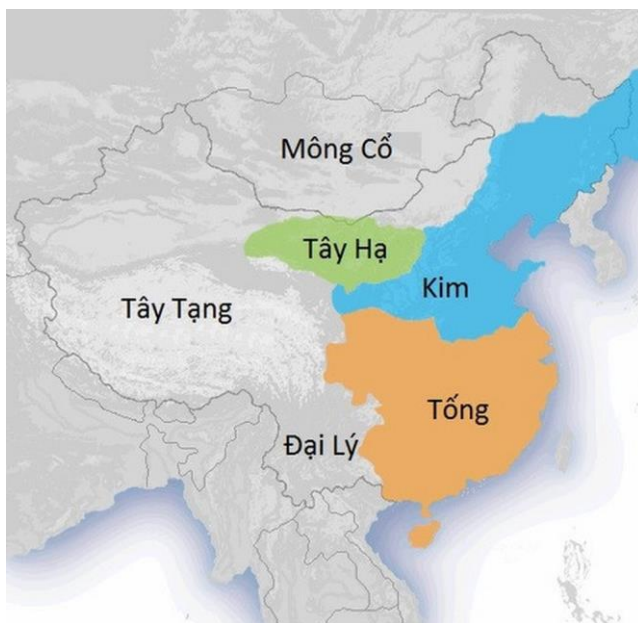
1. Vị trí của du lịch huyện Quỳnh Nhai

1.1. Vị trí địa lý huyện Quỳnh Nhai

Huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, cách thành phố Sơn La 65 km về phía Tây Bắc. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Sìn Hồ, huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu;
- Phía Đông giáp huyện Mường La tỉnh Sơn La, huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu;
- Phía Tây giáp huyện Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên;
- Phía Nam giáp huyện Thuận Châu, Mường La.

Huyện nằm trong vùng phòng hộ đầu nguồn cần được quan tâm. Đây cũng là khu vực đón nhận dòng di cư từ hàng ngàn năm trước, nơi người Thái từ Vân Nam di chuyển theo các con sông về phía Nam, lựa chọn Tây Bắc là điểm dừng chân định cư. Nhờ đó, Quỳnh Nhai nổi riêng và Tây Bắc nổi chung trở thành vùng dân tộc thiểu số đa dạng, có những màu sắc văn hóa phong phú.



Hình 1: Sơ đồ di cư của người Thái - dân tộc thiểu số tiêu biểu tại Quỳnh Nhai

Nguồn: <http://lichsuvanhoathai.com/>

1.2. Vị trí của du lịch huyện Quỳnh Nhai

a.1) Đối với kinh tế, xã hội huyện

Du lịch là ngành kinh tế mới, sau khi Nhà máy thủy điện Sơn La đi vào hoạt động. Với ưu thế về cảnh quan của hồ thủy điện và văn hóa các dân tộc

thiếu số gắn với những đặc trưng của vùng miền, Quỳnh Nhai đã trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn của tỉnh và cả nước.

Du lịch là ngành thu hút đầu tư mạnh mẽ cho huyện Quỳnh Nhai. Tại đây không chỉ có sự tham gia đầu tư của các cá nhân, tập thể,... trong tỉnh mà còn thu hút được nhà đầu tư lớn - Công ty Cổ phần Quỹ đầu tư thế giới đang khảo sát, xây dựng phương án đầu tư phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai độc đáo, khác biệt chuyên nghiệp và đẳng cấp.

Mặc dù vậy, đóng góp cho kinh tế của du lịch huyện Quỳnh Nhai còn hạn chế. Năm 2019, doanh thu du lịch đạt 50 tỷ đồng, các năm sau con số này giảm mạnh do tác động của Covid-19. Đến năm 2021, ngành du lịch có dấu hiệu phục hồi nhanh với doanh thu 40 tỷ đồng. Ngành chưa chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu kinh tế.

Tuy nhiên, sự tăng trưởng mạnh mẽ và khả năng phục hồi nhanh của du lịch, cũng như những ưu tiên và kỳ vọng của các cấp ngành đã khẳng định vị thế trong tương lai của du lịch Quỳnh Nhai. Ngành du lịch sẽ nhanh chóng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, đồng thời vươn lên trở thành ngành kinh tế trụ cột, đóng góp lớn cho cơ cấu kinh tế và thúc đẩy các ngành khác phát triển.

a.2) Đối với du lịch tỉnh Sơn La

Du lịch tỉnh Sơn La từ lâu đã khẳng định được vị trí trên thị trường du lịch cả nước, gắn với thương hiệu Mộc Châu², đến năm 2025 Mộc Châu sẽ trở thành Khu du lịch quốc gia. Năm 2019, tỉnh Sơn La đón 2,5 triệu lượt khách và đạt doanh thu du lịch 1.915 tỷ đồng.

Quỳnh Nhai là nét chấm phá độc đáo của du lịch Sơn La, trong thời gian gần đây trở thành điểm đến mới lạ, với tiềm năng lớn và khả năng thu hút đầu tư cũng như hiệu quả phát triển nhanh chóng.

Về doanh thu, Quỳnh Nhai chiếm 2,61% năm 2019; 5,40% năm 2021 so với toàn tỉnh. Chỉ trong 2 năm, đóng góp của Quỳnh Nhai đối với du lịch đã tăng lên gấp đôi, chứng tỏ sự phát triển mạnh mẽ của du lịch huyện.

Hiện nay vùng lòng hồ thủy điện Sơn La được tỉnh và Tổng cục Du lịch định hướng trở thành Khu du lịch quốc gia trong giai đoạn đến năm 2050.

Có thể khẳng định Quỳnh Nhai chính là cực tăng trưởng du lịch thứ hai của Sơn La sau Mộc Châu, là khu vực phát triển mới, đẩy mạnh thương hiệu du lịch Sơn La trên cả nước và hướng tới khu vực, thế giới.

2. Xác định mối liên hệ vùng trọng điểm để phát triển du lịch

2.1. Mối liên hệ với tỉnh và vùng lân cận

Quỳnh Nhai có mối liên hệ giao thông rất thuận lợi với các khu vực trong tỉnh và vùng lân cận. Diễn hình là:

² Quy hoạch tổng thể và quy hoạch chung xây dựng KDLQG Mộc Châu xác định ranh giới của KDLQG này bao gồm huyện Mộc Châu và 1 phần huyện Vân Hồ.

- Thành phố Sơn La là trung tâm điều phối khách của toàn tỉnh, đồng thời là trung tâm văn hóa, kinh tế, xã hội, chính trị của tỉnh, với dân cư đông đúc và dịch vụ đa dạng. Khoảng cách giữa trung tâm huyện Quỳnh Nhai và thành phố Sơn La qua tuyến QL 6, QL6B và QL 279 là 60 km, chất lượng giao thông khá tốt với khoảng 1h di chuyển. Sự gần gũi này tạo điều kiện cho Quỳnh Nhai thuận lợi phát triển cơ sở hạ tầng, đồng thời thu hút được nguồn khách du lịch lớn từ đô thị cũng như khách du lịch đến đây. Ngoài ra, đặc điểm này cũng mang đến nhiều ưu thế khác cho việc phát triển dịch vụ và kết nối phục vụ du khách.

- Liên kết với Mộc Châu sẽ tạo cơ hội cho Quỳnh Nhai phát triển các tour, tuyến du lịch. Tuy nhiên, mối liên hệ Mộc Châu và Quỳnh Nhai không thật sự gần gũi, với khoảng cách 180km. Do đó, Mộc Châu và Quỳnh Nhai phù hợp trong kết nối tour du lịch dài ngày, không phù hợp cho các hoạt động ngắn ngày, trong ngày.

- Liên hệ với KDL Mù Cang Chải: Là khu vực du lịch nổi bật của tỉnh Yên Bái, tiếp giáp với huyện Quỳnh Nhai, hiện đã được khai thác du lịch khá mạnh mẽ và đặc biệt thu hút khách du lịch quốc tế với nhiều sản phẩm nổi trội như thể thao mạo hiểm, khám phá, du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, sự khác biệt về tài nguyên của Quỳnh Nhai, bao gồm nhiều nét chấm phá không có ở Mù Cang Chải như lòng hồ, hệ thống hang động... sẽ là điều kiện rất thuận lợi cho việc phát triển các sản phẩm du lịch kết hợp, ngắn ngày, các nhóm du lịch mạo hiểm, khám phá, trekking, ...

- Khu du lịch Hồ Hòa Bình và thủy điện Lai Châu: Sông Đà không chỉ là “dòng sông ánh sáng”, trọng điểm phát triển thủy điện của cả nước mà còn là dòng sông tham gia mạnh mẽ vào các hoạt động giao thông, liên kết,... Dòng chính sông Đà nối 3 tỉnh Lai Châu, Sơn La và Hòa Bình với 3 nhà máy thủy điện lớn nhất cả nước, cũng là dòng sông nối liền Quỳnh Nhai với du lịch Lai Châu, Hòa Bình; trong đó KDL Hòa Bình nằm trong danh mục tiềm năng phát triển KDLQG³, đồng thời là khu vực du lịch nổi bật của Tây Bắc, miền Bắc. Đây là lợi thế để Quỳnh Nhai phát triển du lịch đường thủy và đường bộ, phát triển các tour du lịch khai thác toàn bộ lợi thế của sông Đà, xuôi theo dòng nước, khám phá sự thay đổi của thiên nhiên và thời gian,... Bên cạnh đó, Quỳnh Nhai có thể khai thác được nguồn khách của Hòa Bình thông qua mối liên hệ này.

2.2. Mối liên hệ với quốc gia

- Đường bộ: Huyện có tuyến Quốc lộ 279 đi qua, kết nối với Quốc lộ 32, kết nối với Quốc lộ 6, Quốc lộ 6B, đảm bảo giao thông liên kết giữa huyện với vùng Tây Bắc nói chung và miền Bắc nói riêng.

- Đường thủy: Quỳnh Nhai với lòng hồ sông Đà thuộc tuyến vận tải thủy chính của quốc gia và miền Bắc⁴: Tuyến vùng hồ Hòa Bình - Sơn La - Lai Châu với độ dài 442km, cấp quy hoạch III.

³ Theo Quyết định 201/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

⁴ Quyết định Số: 1829/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đường hàng không: Có mối liên hệ thuận lợi với cảng hàng không Nà Sản, hiện đang được UBND tỉnh Sơn La lập phương án nâng cấp và sẽ sớm hoạt động trở lại. Đây là ưu thế lớn để Quỳnh Nhai hướng tới các thị trường xa trên cả nước, đặc biệt là khu vực Đông Nam Bộ.

- Liên hệ với thủ đô Hà Nội: Quỳnh Nhai hiện nay đã trở thành địa điểm du lịch khám phá nghỉ dưỡng mới của Hà Nội nói riêng và miền Bắc nói chung. Hệ thống giao thông đường bộ gắn với Quốc lộ 6, 32 và 279 là hình thức kết nối chính. Khoảng cách 380km khá phù hợp cho các hoạt động du lịch dài ngày và du lịch cuối tuần tại Quỳnh Nhai cho thị trường Hà Nội.

II. NGUỒN LỰC VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Nguồn lực phát triển du lịch

1.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên

1.1.1. Điều kiện tự nhiên

a.1) Địa hình, địa mạo

Quỳnh Nhai có 3 dãy núi chính chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam gần như song song với vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La, xen giữa các dãy núi và những đồi bát úp. Các sườn núi thấp dần về phía lòng hồ Thủy điện Sơn La. Huyện chia thành 3 vùng rõ rệt:

- Vùng cao gồm 2 xã Mường Giôn và Chiềng Khay có độ cao trung bình 800 - 900m so với mặt nước biển, có đỉnh núi cao nhất là Khau Pùm cao 1.823m.

- Vùng đồi thấp gồm 3 xã: Chiềng Khoang, Mường Sại và Nậm Ét có độ cao trung bình 400 - 500m so với mặt nước biển.

- Vùng dọc lòng hồ gồm 6 xã: Cà Nàng, Mường Chiên, Pá Ma Pha Khinh, Chiềng Ôn, Mường Giàng và xã Chiềng Bằng có độ cao trung bình 300 - 400m so với mực nước biển.

Địa hình nhìn chung phức tạp, có độ dốc tương đối lớn, chia cắt mạnh bởi các con suối, tạo cảnh quan hùng vĩ, vô cùng hấp dẫn. Đặc biệt Quỳnh Nhai có dạng địa hình Karst, xen kẽ giữa các dãy núi cao và những đồi bát úp là các phiêng bãi nhỏ, thung lũng phù hợp để phát triển loại hình du lịch thể thao mạo hiểm kết hợp dã ngoại, tham quan,... Tuy nhiên, đây cũng là khó khăn trong việc phát triển hạ tầng giao thông, phát triển tuyến du lịch và lựa chọn quỹ đất đầu tư xây dựng công trình.

a.2) Khí hậu

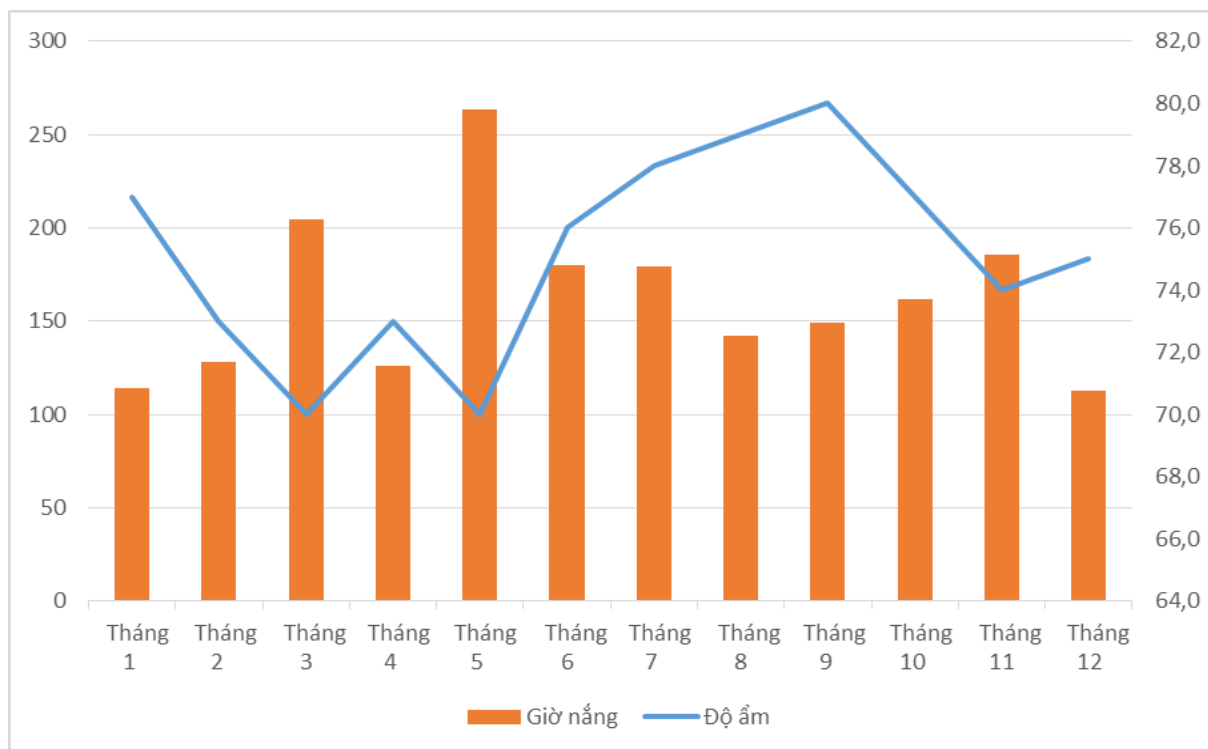
- Khí hậu huyện Quỳnh Nhai mang đặc điểm chung của khí hậu vùng Tây Bắc, chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông khô lạnh, ít mưa.

- Khí hậu của huyện có đặc trưng chia làm 2 tiểu vùng: Vùng cao gồm 2 xã: Chiềng Khay và Mường Giôn mang đặc trưng khí hậu á nhiệt đới, thời tiết

mát lạnh (Có sương muối vào tháng 1,2). Vùng thấp (9 xã còn lại) mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, mưa nhiều.

- Nhiệt độ trung bình trong năm: 24,5°C - 28,5°C. Nhiệt độ thấp nhất: 18,1°C. Nhiệt độ cao nhất: 28,4°C.

- Lượng mưa bình quân 1.718 mm/năm, mưa chủ yếu vào tháng 7,8,9 chiếm 85% lượng mưa cả năm. Độ ẩm trung bình 85%.



Nguồn: NTKT tỉnh Sơn La 2020 - trạm Quỳnh Nhai

Khí hậu Quỳnh Nhai tại các xã vùng cao phù hợp cho nghỉ dưỡng mùa hè. Riêng khu vực lòng hồ tuy có nhiệt độ mùa hè tương đối cao nhưng có lượng ẩm lớn và cảnh quan hấp dẫn được mặt nước sông Đà cung cấp, do đó các hoạt động du lịch không bị hạn chế. Vào mùa đông, du lịch chịu nhiều ảnh hưởng hơn do thời tiết lạnh.

Bên cạnh đó, các hiện tượng thời tiết cực đoan cũng mang đến nhiều thiên tai như hạn hán, sạt lở, ... ảnh hưởng xấu đến phát triển du lịch như hạn chế khả năng cấp nước, hạn chế khả năng lưu thông và độ an toàn của các tuyến giao thông thủy, bộ,...

a.3) Thủy văn

Nước mặt: Huyện có hệ thống sông suối dày đặc thuộc lưu vực lòng hồ. Do địa hình của huyện chia cắt mạnh, dốc nên phần lớn các con suối có lưu vực nhỏ, hẹp, ngắn và đều bắt nguồn từ núi cao do đó độ dốc lưu vực lớn đã tạo nên tính đa dạng về chế độ dòng chảy và lưu lượng nước giữa hai mùa chênh lệch lớn. Mùa cạn kiệt nước trùng với mùa khô lưu lượng nước nhỏ. Mùa lũ trùng với mùa mưa lưu lượng dòng chảy lớn, tốc độ dòng chảy cao, lượng nước tập trung thường gây ra lũ quét, lũ ống ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển du lịch.

Nước ngầm: Địa hình phức tạp phân bố không đều, trữ lượng ít, mực nước thấp, khai thác khó khăn.

Việc khai thác nước cho các hoạt động du lịch do đó cũng xuất hiện cả thuận lợi và hạn chế. Mặt nước sông Đà rộng lớn tạo điều kiện phát triển du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, khám phá và thể thao dưới nước; hệ thống suối tạo điều kiện phát triển du lịch mạo hiểm,... Tuy nhiên, vào mùa đông và đầu hè có thể xuất hiện hiện tượng thiếu nước và mùa mưa xuất hiện sạt lở gây nguy hiểm cho dân cư và khách du lịch.

a.4) Tài nguyên rừng

Theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Công bố hiện trạng rừng tỉnh Sơn La năm 2021: Diện tích có rừng của huyện Quỳnh Nhai: 52.680,8 ha (Trong đó, rừng tự nhiên: 49.244,6 ha; rừng trồng: 3.436,2 ha). Phân loại theo mục đích sử dụng: Rừng sản xuất: 23.387,1 ha; Rừng phòng hộ: 29.293,7 ha.

Tài nguyên rừng huyện Quỳnh Nhai khá phong phú, có nhiều nguồn gen động, thực vật quý hiếm. Thực vật có nhiều loài cây quý hiếm như: Nghiến, lát... các loài tre trúc và dược liệu. Động vật có các loài gấu, linh trưởng, các loài bò sát như rắn, rắn và hàng nghìn loài côn trùng tạo nên một quần thể sinh học đa dạng.

Nhìn chung, địa bàn huyện có nguồn tài nguyên thảm thực vật khá phong phú và đa dạng, có ý nghĩa lớn cả về kinh tế và khoa học- môi trường sinh thái. Đất đai ở đây phù hợp với nhiều loại cây trồng, có điều kiện để xây dựng hệ thống rừng phòng hộ và rừng kinh tế hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

Đối với du lịch, rừng là ưu thế vô cùng lớn, không chỉ góp phần tạo bầu không khí trong lành, mát mẻ, tạo cảnh quan hấp dẫn mà còn là địa điểm tổ chức các hoạt động khám phá, tìm hiểu,...

1.1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên du lịch tự nhiên của Quỳnh Nhai phong phú, đa dạng. Đây không chỉ là ưu đãi của thiên nhiên mà còn có bàn tay tác động, tô điểm của con người, tạo nên vẻ đẹp vừa lãng mạn, vừa kỳ vĩ và bí ẩn. Các điểm tài nguyên cụ thể như sau:

- Cảnh quan lòng hồ sông Đà với mặt hồ rộng 10.000ha, với các đảo nổi và núi cao trập trùng đôi bờ xanh biếc. Đây là điểm nhấn chính, tạo nên hình ảnh cho Quỳnh Nhai và Sơn La - hình ảnh của lòng hồ thủy điện Sơn La, đã được đề xuất trở thành địa điểm tiềm năng phát triển KDLQG. Khu vực có rất nhiều điểm tham quan nổi bật, điển hình là:

- ✓ Đảo Trái tim: Hòn đảo xinh đẹp tại bản Hát Lếch, xã Chiềng Ôn giữa sóng nước mênh mông của sông Đà, với hình dạng như một trái tim, trái tim của sông nước, của Quỳnh Nhai. Trái tim thiên nhiên sống động và hấp dẫn này đang trở thành địa điểm tham quan, checkin không thể bỏ qua của du khách.



✓ Vịnh Uy Phong bản Khoang, xã Pá Ma Pha Khinh: Như tên gọi uy phong, đây là khu vực nằm giữa 2 vách núi sừng sững, ở vị trí eo thắt nơi dòng nước luân qua vách núi, khiến khách du lịch muôn phương liên tưởng đến chiếc eo thon “thắt đáy lưng ong” của người con gái. Nước xanh, núi biếc và hệ thực vật mơn mớn tô điểm cho vịnh Uy Phong một vẻ đẹp vừa mạnh mẽ vừa mềm mại.



✓ Đảo Đà Giang xã Mường Giàng: Hơn cả vẻ đẹp của một hòn đảo xanh tươi giữa sóng nước Đà Giang huyền thoại, đảo Đà Giang còn là nơi có tiềm năng nuôi cấy ngọc trai nước ngọt của huyện Quỳnh Nhai. Đây là địa điểm mang đến những trải nghiệm khám phá độc đáo, đồng thời có khả năng phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo.



✓ Đảo Pu Dăn xã Mường Sại: Đảo Pu Dăn là hòn đảo còn khá hoang sơ, với vẻ đẹp gần như nguyên bản, tựa như bàn chân của người khổng lồ để lại sau khi bàn tay của mẹ thiên nhiên nạo vét, khơi dòng và con người đắp đập xây Nhà máy Thủy điện Sơn La. Điểm trải nghiệm này ngày càng được du khách ưa thích, đã trở thành điểm đến không thể bỏ qua trong cẩm nang du lịch huyện Quỳnh Nhai.



✓ Núi đá vôi bờ Nam sông Đà: Điển hình của karst vùng Tây Bắc, với các đỉnh nhọn, sườn dốc lộ đá, tạo nên vẻ đẹp gai góc và mang dáng dấp của sông Đà huyền thoại - dòng sông hùng dữ trước đây dưới tác động của con người đã trở nên êm đềm hơn. Đây là cảnh quan không thể bỏ qua trong quá trình khám phá sông Đà.

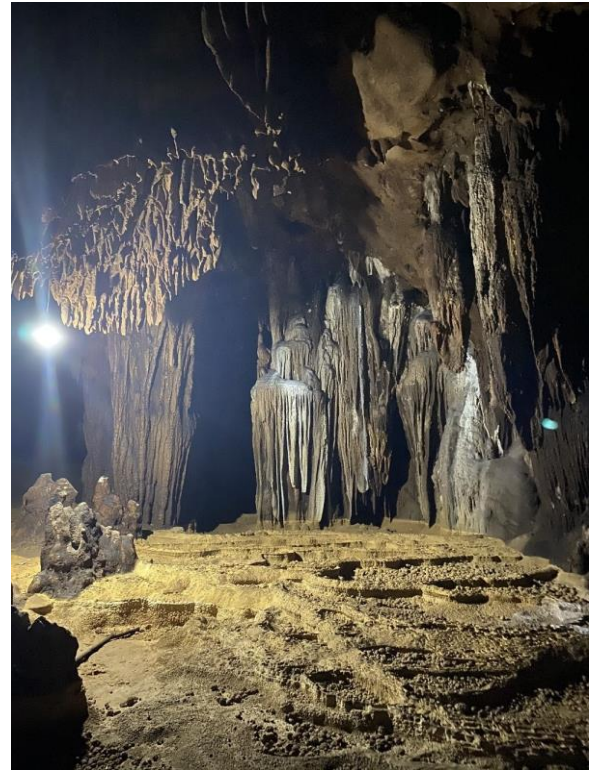


- Các hồ độc lập ven bờ sông Đà, với vẻ đẹp lãng mạn, trữ tình, không gian xanh tươi. Đây là các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, là không gian riêng tư cho khách du lịch ưa thích sự tĩnh lặng và bình yên.

- Hệ thống hang động: Đây là điểm độc đáo hấp dẫn, mới được phát hiện của Quỳnh Nhai, mang đến những bất ngờ mới lạ cho bản đồ du lịch Sơn La và cả nước. Tại khu vực vùng núi phía Tây của Quỳnh Nhai xuất hiện hệ thống hang động vô cùng đặc biệt, bao gồm các hang động lớn, rộng rãi, với hàng loạt nhũ đá hình thù kì lạ. Không chỉ có nhũ đá, một số hang động còn có suối trong hang - là đặc điểm rất hiếm hoi trong các hang động của Việt Nam.

- Hang Thẩm Liên: Vị trí: Xã Mường Chiên, huyện Quỳnh Nhai, là hang động núi đá vôi, thạch nhũ, cột đá, có vẻ đẹp lung linh, tráng lệ và rất kỳ ảo, có sức hấp dẫn đặc biệt với khách du lịch. Hang có chiều dài trên 1.500m, là địa điểm khám phá rất kỳ thú không thể bỏ qua.

- Hang Thẩm Đán Bóng: diện tích gần 300 m² gắn liền với truyền thuyết của người dân địa phương về người khổng lồ canh giữ ruộng đồng. Đây là tài nguyên du lịch có nhiều khả năng khai thác sáng tạo, trở thành sản phẩm mới lạ gắn với văn hóa địa phương, bản sắc địa phương,...



- Hang Co Nội, Huổi É với suối chảy trong hang không chỉ là đại diện tiêu biểu của các quá trình phong hóa thiên nhiên đặc trưng tại vùng đá vôi mà còn là điểm tham quan rất kỳ thú, hấp dẫn.



Hang Huổi É

Hang Co Nội

- Suối nước nóng bản Bon, bản Quyền: Thiên nhiên ưu đãi cho Quỳnh Nhai các suối nước nóng tại bản Bon và bản Quyền, gắn với tiềm năng phát triển du lịch nghỉ dưỡng cộng đồng. Đây là hình thức du lịch rất độc đáo, kết hợp giữa các giá trị cộng đồng với ưu thế của suối khoáng nóng, nâng cao giá trị của du lịch cộng đồng và bản sắc hóa giá trị chữa bệnh, nghỉ dưỡng của suối nóng.



1.2. Đặc điểm kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch văn hóa

1.2.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội

a.1) Hiện trạng phát triển kinh tế

Hiện nay Quỳnh Nhai là huyện nông nghiệp, với mô hình kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp điển hình của tỉnh Sơn La, hệ thống nông lâm thủy sản gắn với lợi thế mặt nước sông Đà, đất đai và diện tích che phủ rừng lớn. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục chuyển dịch tích cực và phát triển theo hướng sản xuất nông sản hàng hoá, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Khí hậu mang đến cho Quỳnh Nhai nền nông nghiệp á nhiệt đa dạng, phong phú.

Cơ cấu kinh tế của huyện đã và đang có bước chuyển dịch quan trọng, đúng hướng, phù hợp với đường lối phát triển kinh tế chung của cả nước theo xu hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tỷ trọng các ngành Công nghiệp, Xây dựng và Thương mại - Dịch vụ tăng dần; tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm dần trong cơ cấu kinh tế.

- Công nghiệp: Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, các thành phần kinh tế đã đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả sản xuất của các cơ sở công nghiệp. Bên cạnh đó, tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như công nghiệp chế biến các loại nông sản, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển đào tạo nghề tiểu thủ công nghiệp trong nông thôn.

- Nông nghiệp: Các thành phần kinh tế trong nông nghiệp đang phát triển đúng hướng, ngày càng đa dạng. Nhiều trang trại nông lâm kết hợp, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao, được nhân rộng đóng góp đáng kể cho kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Thương mại dịch vụ: Hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng đa dạng, phong phú, thông qua hệ thống chợ, các cửa hàng cung ứng các loại hàng hóa đảm bảo chất lượng, đa dạng mẫu mã, chủng loại, phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng.

- Du lịch: Du lịch hiện đang là một trong các ngành có tiềm năng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tuần văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Quỳnh Nhai là điểm nhấn về du lịch hàng năm của huyện, thu hút một lượng lớn khách du lịch trong và ngoài huyện tham gia vào các hoạt động lễ hội và các hoạt động thăm quan du lịch.

a.2) Hiện trạng văn hóa xã hội

Hoạt động văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khác được quan tâm, đạt được nhiều kết quả quan trọng:

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 là 14,66%.

- Giáo dục - Đào tạo: Đã đạt được những kết quả quan trọng, chất lượng dạy và học được từng bước nâng cao; quy mô trường, lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư. Hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh, đến năm 2020 có 20/38 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 52,63%. Số xã đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi đạt 11/11 xã. Số xã đạt chuẩn phổ cập THCS đúng độ tuổi đạt 11/11 xã. Số xã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở đạt 11/11 xã. Số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 11/11 xã.

- Y tế: Mạng lưới y tế được kiện toàn, nâng cao chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt 97,6%.

- Văn hóa, thể thao: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục phát triển sâu, rộng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai, thu hút đông đảo lực lượng quần chúng tham gia, phong trào luyện tập thể dục thể thao quần chúng có bước phát triển mới. Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ huyện đến cơ sở bước đầu được quan tâm đầu tư, toàn huyện có 120 nhà văn hóa, trong đó nhà văn hóa cấp huyện 01; 11/11 xã có nhà văn hóa; 109/109 bản, xóm có nhà văn hoá; 4 trạm phủ sóng truyền hình, 9 trạm FM. Việc bảo tồn các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh trọng điểm được được quan tâm.

- Ứng dụng khoa học công nghệ: Việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã được chú trọng. Trong những năm qua, đã có nhiều giống cây trồng mới được đưa vào thí điểm có năng suất, chất lượng phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố luôn được đảm bảo.

1.2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa

Khu vực có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống: Thái, Kinh, Mường, H'Mông, Khơ Mú, La Ha, Kháng, trong đó chủ yếu là dân tộc Thái. Từ các giá trị văn hóa vật chất đến các giá trị văn hóa tinh thần đang được người dân trân trọng, gìn giữ: Kiến trúc nhà sàn, nghề thủ công, ẩm thực, phong tục truyền thống về cưới xin, ma chay, sinh hoạt, đón tiếp khách phong phú và hấp dẫn...

Những tài nguyên du lịch văn hóa nổi bật tại Quỳnh Nhai như sau:

- Linh Sơn - Thủy Từ và Đền Nàng Han: Cách trung tâm huyện Quỳnh Nhai khoảng 5km. Đền thờ Nàng Han gắn liền với sự tích về cuộc đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của quân phương Bắc. Nàng Han được coi là vị tướng lĩnh có công lớn trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm phương Bắc sau đó bà bay về trời, để tưởng nhớ đến công ơn của bà đồng bào ở nhiều địa phương đã lập miếu thờ, đền Nàng Han là nơi tổ chức lễ cúng hàng năm của cộng đồng. Đây là điểm du lịch tâm linh, rất hấp dẫn khách nội địa. Hiện nay, khu đền đã được xây dựng tượng Quan Thế Âm Bồ nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của khách du lịch.



- Di tích Cây đa Pắc Ma: Vị trí thuộc xã Pá Ma Pha Khinh, huyện Quỳnh Nhai. Cây đa là một chứng tích thắng lợi của bộ đội ta trong chiến dịch Tây Bắc năm 1952. Trong thời kháng chiến chống thực dân Pháp, huyện Quỳnh Nhai có vị trí chiến lược quan trọng về quân sự, là cửa ngõ để ta có thể từ Than Uyên đi vào tiến sang Tuần Giáo và Điện Biên. Tại khu vực cây đa Pắc Ma, xã Pá Ma - Pha Khinh huyện Quỳnh Nhai năm 1952 bộ đội ta đã tiêu diệt được 72 tên địch trong tiểu đoàn TaBo thứ 17 quân Viễn chinh Pháp, thu gom được nhiều vũ khí. Khả năng tiếp cận thuận lợi, dễ dàng khai thác thành điểm du lịch về nguồn. Di tích này đã được công nhận là di tích cấp tỉnh, theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 7/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La.

- Cầu Pá Uôn: Là cầu trên quốc lộ 279 bắc qua sông Đà, thuộc địa phận xã Chiềng Ôn, cách trung tâm huyện khoảng 7km. Được coi là cầu cao nhất Đông Nam Á, cầu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực. Cầu dài 1273m, phần chính cầu dài 918 mét, rộng 9 mét trong đó phần xe chạy rộng 8 mét. Cầu gồm 2 mố và 11 trụ với trụ chính cầu cao 98 mét, nhưng tính từ mặt nước lên đến mặt cầu thì cầu cao tới 105 mét. Đứng từ trên cầu có thể phóng tầm mắt nhìn xa hàng km lên dòng sông Đà kỳ vĩ. Cầu Pá Uôn là nơi lý tưởng để triển khai các hoạt động tham quan, đồng thời mang ý nghĩa là công trình biểu tượng hấp dẫn.



- Mộ cổ: Vị trí thuộc ngọn núi Lán Le, bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai. Theo các nhà khảo cổ học ngôi mộ có niên đại khoảng 2000 năm, qua khảo sát của các nhà khảo cổ học dựa trên đồ tùy táng đi cùng, nhận định đây là mộ của một thủ lĩnh thời Đông Sơn. Điều đó cho thấy có dấu ấn của cư dân Đông Sơn tại vùng Sơn La, đây là phát hiện hiếm và quý, chứng minh người Đông Sơn đã làm chủ Tây Bắc cách đây 200 năm và vùng Tây Bắc đã được cộng đồng các dân tộc Việt Nam khai phá, gìn giữ, phát triển, cần được tiếp tục nghiên cứu, phát hiện và bảo tồn làm phong phú thêm nền văn hoá truyền thống bản địa.

- Cột mốc vị trí cũ huyện Quỳnh Nhai mang ý nghĩa kỷ niệm, hiện nằm trên lòng hồ. Nơi đây đã xây dựng thêm tượng phật ngồi A di đà, trở thành điểm tham quan, bãi vọng hấp dẫn của huyện Quỳnh Nhai.

- Miếu thờ Long Vương tại đồi Pom Bau Mường Chiên, ngọn đồi giữa sông Đà đang hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhân dân và khách du lịch.

- Các lễ hội, phong tục đặc trưng các dân tộc như:

- ✓ Lễ hội gọi đầu dân tộc Thái, huyện Quỳnh Nhai: Là di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 260/QĐ-BVHTTDL ngày 03/02/2020. Lễ hội tổ chức vào ngày 30 tết, là nét văn hóa đặc trưng, sự kiện du lịch hàng năm thu hút khách du lịch địa phương và mọi miền tham gia tại Quỳnh Nhai. Vào ngày này, phụ nữ người Thái sẽ mang nước lá ra ven sông Đà gọi đầu, gột rửa đi những chuyện cũ và hy vọng vào năm mới nhiều may mắn, bình an.

✓ Lễ hội Nàng Han được tổ chức hàng năm tại khu di tích Đền Nàng Han, là nét truyền thống đặc trưng cho phong tục uống nước nhớ nguồn, tôn vinh người có công của cộng đồng dân tộc Quỳnh Nhai.

✓ Lễ hội phong tục Xéch Pang Á (dân tộc Kháng): Tại bản Hát Hố, Xã Chiềng Ôn. Lễ hội tổ chức vào tháng 10 và tháng 11 âm lịch, mang những dấu ấn rất độc đáo của dân tộc Kháng tại Quỳnh Nhai.

✓ Lễ hội đua thuyền huyện Quỳnh Nhai: Được tổ chức định kỳ hàng năm vào ngày 10 tháng giêng (âm lịch). Lễ hội được tổ chức tại chân cầu Pá Uôn, gắn với phong tục tập quán lâu đời của nhân dân vùng sông Đà và sau này là lòng hồ thủy điện, tôn vinh tinh thần thể thao và sức khỏe, sự mạnh mẽ chế phục dòng sông,... đồng thời là dịp vui chơi giải trí, hoạt động gắn kết cộng đồng của nhân dân và du khách.

✓ Tết Xíp Xí: Tổ chức vào ngày 14 tháng 7 âm lịch hàng năm của người Thái Quỳnh Nhai, Sơn La. Đây là ngày con cháu hướng về tổ tiên, là dịp để người lớn dành sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt đến thế hệ trẻ. Đối với khách du lịch, Xíp Xí là thời điểm để tìm hiểu văn hóa dân tộc và thưởng thức ẩm thực địa phương tại Quỳnh Nhai.

✓ Lễ hội Kín Pang Then: Tổ chức vào dịp đầu năm, là nghi lễ cầu sức khỏe, tôn vinh các thầy mo trong cộng đồng người Thái. Hàng năm, vào dịp đầu năm, thầy mo tổ chức lễ cúng và gặp mặt các con nuôi (đó là những người đã được thầy mo chữa cho khỏi bệnh). Cũng như các lễ hội khác, đây là dịp quy tụ những hoạt động văn hóa, văn nghệ đặc trưng, ẩm thực độc đáo của người Thái.

✓ Lễ hội cầu mưa: Được tổ chức vào những năm nào hạn hán, tổ chức trong phạm vi một bản, với ý nghĩa cầu cho dân bản một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đồng thời giáo dục các thế hệ con cháu biết bảo vệ và tôn trọng môi trường sống. Đây là một trong những lễ hội truyền thống có nhiều nghi lễ độc đáo được khách du lịch ưa thích tìm hiểu.

- Nghề thủ công truyền thống: Bao gồm các nghề dệt thổ cẩm, nghề đan lát, nghề đan nón, nghề làm đàn tính tẩu, nghề nấu rượu,... Đây là nhóm nghề truyền thống có khả năng khai thác phát triển du lịch cộng đồng, du lịch khám phá trải nghiệm kết hợp thương mại dịch vụ. Bên cạnh đó, các nghề mới như nuôi cá lồng, ngọc trai nước ngọt... cũng có khả năng phát triển du lịch khám phá kết hợp ẩm thực độc đáo.

- Ẩm thực, đặc sản địa phương: Quỳnh Nhai Sơn La là vùng nổi tiếng với các món ăn đặc sắc địa phương, nổi bật là ẩm thực dân tộc Thái. Tại đây có các món cá từ sông Đà, các món ăn từ rừng núi, với khoảng 40 món cá, hàng trăm món ăn khác từ rau đặc sản, rêu, hay từ nhóm gia súc gia cầm được người dân chăn nuôi lâu đời như dê, lợn, gà, vịt, bò,...

1.3. Các nguồn lực khác

a.1) Nguồn lực về chính sách và đầu tư

- Nguồn lực về chính sách: Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2026 là điều kiện hỗ trợ cho du lịch tỉnh Sơn La nói chung và huyện Quỳnh Nhai nói riêng có nguồn lực phát triển du lịch, thu hút thêm nhiều nguồn lực các nhà đầu tư, trong nhân dân để phát triển du lịch nhanh, bền vững.

- Công văn số 3603/UBND-KGVX ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc xây dựng “Đề án định hướng phát triển Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch Quốc gia, giai đoạn 2021-2030”;

- Sở VHTTDL đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La, trong đó có các nội dung liên quan đến du lịch, cụ thể: cho phép tỉnh Sơn La phát huy tiềm năng, lợi thế Công trình thủy điện Sơn La được sử dụng vùng đất, vùng nước, khoảng không để phát triển du lịch; cho phép UBND tỉnh Sơn La thành lập và ban hành cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Sơn La;

- Nguồn lực về vốn: Quỳnh Nhai được tài trợ kinh phí lập quy hoạch khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La địa phận huyện Quỳnh Nhai và khu vực huyện Quỳnh Nhai và Đề án du lịch huyện Quỳnh Nhai (Công văn số 2195/UBND-KGVX ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La; Công văn số 3944/UBND-KGVX ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La). Ngoài ra, Quỳnh Nhai đã thu hút được nguồn vốn đầu tư của một số đơn vị, tư nhân,... trong và ngoài tỉnh; đồng thời tỉnh cũng đã phát huy các nguồn lực vốn từ các chương trình xây dựng nông thôn mới, đề án tái định cư thủy điện Sơn La,... gián tiếp phục vụ cho du lịch.

a.2) Nguồn lực về kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch

Hệ thống giao thông đường bộ:

- Quốc lộ: Trên địa bàn huyện có 2 tuyến Quốc lộ là tuyến QL6B, QL279 chạy qua huyện với tổng chiều dài 73,5 km đây là tuyến đường huyết mạch quan trọng nối trung tâm kinh tế, văn hoá chính trị, an ninh quốc phòng của huyện với trung tâm văn hóa của tỉnh, nối tỉnh Sơn La với tỉnh Lai Châu đã được nâng cấp mở rộng theo tiêu chuẩn cấp IV miền núi. Đây là 2 trục đường quan trọng nối các trung tâm kinh tế, văn hoá chính trị, an ninh quốc phòng của huyện với các huyện trong tỉnh và tỉnh bạn.

- Đường tỉnh: Hiện có tuyến đường tỉnh 107 qua địa bàn huyện với tổng chiều dài 35 km. Là tuyến đường nối liền các trung tâm kinh tế, văn hoá của huyện với tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên. Đường tỉnh 116 qua địa bàn huyện có tổng chiều dài 11 km, đây là tuyến đường nối liền huyện Thuận Châu với các xã Nậm É và Mường Sại của huyện. Ngoài ra, huyện còn có đường tỉnh 106 đi qua. Tuyến đường đường tỉnh là đường cấp V miền núi chất lượng trung bình, bề rộng nền đường từ 5,0 - 6,5m, bề rộng mặt 3,5m, sự lưu thông giao thương trao đổi hàng hoá hạn chế.

- Đường huyện: Gồm 07 tuyến với tổng chiều dài 89,5 km. Là tuyến đường nối liền các trung tâm kinh tế, văn hoá của huyện với các xã. Hầu hết các tuyến đường huyện có nền đường rộng từ 3,5-5 m, chất lượng đường thấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và lưu thông trao đổi hàng hóa hạn chế cần được sửa chữa nâng cấp mở rộng.

- Bãi đỗ xe: Hiện nay trên địa bàn huyện có 1 bến xe trung tâm huyện và 3 bãi đỗ xe tỉnh với 4 tuyến xe chính là tuyến Quỳnh Nhai - Hà nội, tuyến Quỳnh Nhai - Nam Định, tuyến xe bus Quỳnh Nhai - Sơn La và tuyến Quỳnh Nhai - Mai Sơn, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân.

- Hệ thống giao thông đường thủy: Huyện Quỳnh Nhai có khoảng 72 km chiều dài lòng hồ thủy điện Sơn La đi qua 8 xã dọc sông, là tuyến có vị trí quan trọng trong việc vận tải đường thủy giữa huyện Quỳnh Nhai với huyện Mường La và ngược lên huyện Tủa Chùa tỉnh Điện Biên, huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu.

- Bến cảng:

✓ Cảng Pá Uôn (xã Chiềng Ôn, huyện Quỳnh Nhai), do Công ty cổ phần Cơ khí Sơn La đầu tư, kết nối với QL.279. Công suất tối đa 300 tấn hàng hóa/năm, thiết kế cho phép tàu, thuyền có trọng tải đối đa 400 tấn neo đậu. Ngoài ra hoạt động của cảng gắn với Du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La

✓ Ngoài ra huyện có 41 bến đò về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân trong phạm vi gần và nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa huyện Quỳnh Nhai với huyện Mường La, huyện Tủa Chùa tỉnh Điện Biên và huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu.

Hệ thống cấp điện: Hệ thống điện lưới quốc gia đã đến 11/11 xã. Tuy nhiên một số khu vực cao và ven lòng hồ chưa có

Hệ thống cấp nước:

- Toàn huyện có 134 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung. Trong đó số công trình còn đang hoạt động là 74 công trình, số công trình hư hỏng không hoạt động là 60 công trình.

- Hiện nay khu vực Trung tâm hành chính, chính trị huyện Quỳnh Nhai được cấp nước sạch từ trạm Phiêng Lanh, lưu lượng thiết kế 2.500m³/ng,đ; thực tế 500m³/ng.đ gắn với nguồn nước mặt. Khu vực nông thôn sử dụng nước tự chảy theo các chương trình nước sạch nông thôn đã được xây dựng.

Thoát nước và xử lý nước thải: Hiện tại huyện chưa có trạm xử lý nước, chủ yếu nước thải sinh hoạt thoát chung với các hệ thống thoát nước mặt, nước được thoát theo phương thức tự chảy theo hệ thống mương rãnh và theo địa hình tự nhiên.

Thông tin liên lạc: Đến nay hệ thống viễn thông huyện đã có sự phát triển vượt bậc về cả số lượng đến chất lượng. 100% các xã có mạng điện thoại của các hãng Vinaphone, Viettel (Mạng Vinaphone của Công ty Bưu chính - Viễn thông Sơn La (VNPT) xây dựng và quản lý- Mạng Viettel Mobile do Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (Viettel) xây dựng.

Nhìn chung nguồn lực về hạ tầng kỹ thuật của Quỳnh Nhai còn nhiều yếu kém, đặc biệt là hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước. Huyện cần chú trọng cải thiện để đảm bảo nhu cầu cho du lịch phát triển, đảm bảo phục vụ khách du lịch hướng tới khách cao cấp.

a.3) Nguồn lực khác

- Dân số: Theo số liệu thống kê năm 2020 dân số toàn huyện là 65.036 nhân khẩu, 14.333 hộ⁵.

- Dân tộc: Toàn huyện có 6 dân tộc anh em sinh sống, trong đó dân tộc Thái chiếm khoảng 81%; Dân tộc Kháng chiếm khoảng 4,25%; Dân tộc Mông chiếm khoảng 4,20%; Dân tộc Kinh chiếm khoảng 4,60%; Dân tộc Khơ Mú chiếm khoảng 2,70%; Dân tộc khác chiếm khoảng 3,23%.

- Lao động: Số người trong độ tuổi lao động chiếm 63,1%, chủ yếu là lao động trong ngành nông-lâm-ngư nghiệp⁶. Nguồn lao động của huyện khá dồi dào, song phân bố không đều, chất lượng nguồn lao động còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động còn thấp, chiếm 24%.

Bảng 1: Biến động về dân số và lao động giai đoạn 2015-2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2020
I	Dân số	Người	63.500	65.036
II	Lao động			
1	Số người lao động trong độ tuổi lao động có khả năng lao động	Người	35.171	41.041
	Tỷ lệ lao động	%	55,39	63,11
2	Tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế Quốc dân	Người	31.056	35.370

Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch, với nguồn lao động tại chỗ dồi dào đồng thời là người bản địa, ngành du lịch có nhiều thuận lợi trong giữ gìn văn hóa truyền thống, phát huy các giá trị hấp dẫn,...

2. Môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến phát triển du lịch

Hiện trạng môi trường: Huyện Quỳnh Nhai và vùng rừng phòng hộ, vùng bảo vệ lưu vực sông Đà quan trọng của Sơn La và miền Bắc nói chung, có vai trò rất quan trọng trong môi trường của tỉnh. Huyện có địa hình núi cao cắt xẻ mạnh, đan xen với hệ thống sông, suối, hồ thủy điện và tỷ lệ che phủ rừng cao; chưa có các tác động xấu từ sản xuất tới môi trường. Do đó không khí trong lành, cảnh quan xanh tươi hấp dẫn, tạo nền tảng tốt cho sự phát triển du lịch. Tuy nhiên ở một số khu vực nông thôn nơi đồng bào thiểu số sinh sống, vẫn còn tồn tại tập quán chăn nuôi gia súc, gia cầm dưới gầm nhà sàn, hiện tượng phá rừng làm nương vẫn xảy ra. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu trên đất dốc mà chưa

⁵ Nguồn: Niên giám thống kê huyện Quỳnh Nhai năm 2020

⁶ Trong đó: Lao động trong ngành nông - lâm nghiệp - Thủy sản có 34.064 người (chiếm 83,0%), lao động trong ngành Công nghiệp và xây dựng có 4.268 người (chiếm 10,4%), lao động trong ngành dịch vụ (thương nghiệp, vận tải, dịch vụ khác) 2.694 người (chiếm 6,6%).

áp dụng các biện pháp bồi bổ cải tạo đất đã làm giảm độ phì của đất, khả năng giữ nước thấp, hiện tượng xói mòn, rửa trôi xảy ra khá phổ biến làm giảm tầng dày và độ phì của đất gây sạt lở, lũ quét ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

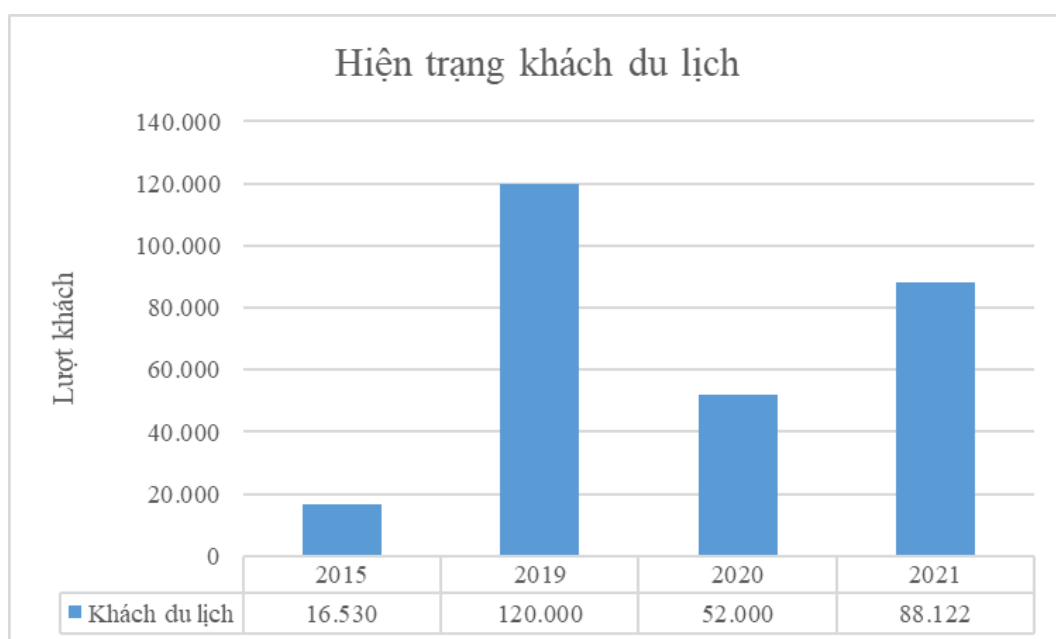
Biến đổi khí hậu: Biến đổi khí hậu đã gây ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên, môi trường và hệ sinh thái trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai. Đặc biệt tác động nghiêm trọng tới phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Ngày càng có nhiều diễn biến thời tiết bất thường, không theo quy luật. Trong những năm qua, nhiệt độ trung bình trong mùa lạnh tại tất cả các trạm đều có xu hướng tăng nhanh so với nhiệt độ trung bình trong mùa hè. Trong đó, mùa đông nhiệt độ tăng từ 0,5 – 1⁰C và mùa hè là 0,2 - 0,6⁰C. Đặc biệt hàng năm, ngày càng có nhiều diễn biến thời tiết bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn như: lũ quét, sạt lở đất đá...

3. Hiện trạng phát triển du lịch

3.1. Các chỉ tiêu phát triển du lịch

a.1) Khách du lịch

Giai đoạn 2015-2021, tốc độ tăng trưởng bình quân khách du lịch tương đối cao, đạt 28%/năm. Tuy nhiên, tăng trưởng không đồng đều qua các năm, đặc biệt là lượng khách năm 2020, 2021 giảm mạnh, do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid -19. Năm 2019, số lượt khách du lịch đến huyện đạt 120 nghìn lượt khách (chiếm 4,8% so với tỉnh). Đến năm 2020, giảm còn 52 nghìn lượt khách (chiếm 2,9% so với tỉnh). Năm 2021, du lịch bắt đầu phục hồi với 88 nghìn lượt khách (chiếm 8,8% so với tỉnh). Đây là dấu hiệu chứng minh Quỳnh Nhai, là địa phương có tốc độ phục hồi nhanh (tăng tỷ trọng gấp đôi so với 2019).



Hình 2: Hiện trạng chỉ tiêu khách du lịch đến huyện Quỳnh Nhai

Cơ cấu khách: Chủ yếu là khách nội địa (chiếm 97,5%). Du khách xuất phát từ thị trường chính là Hà Nội và các tỉnh lân cận (Yên Bái, Lào Cai, Thanh Hóa, Lai Châu), khách nội tỉnh. Đối tượng chủ yếu là khách du lịch “phượt” có thời gian lưu trú ngắn, hạn chế chi tiêu và khách công vụ kết hợp du lịch. Nguồn khách quốc tế cũng rất hạn chế, thường chỉ bao gồm Tây ba lô và người nước ngoài hiện đang sinh sống tại Việt Nam.

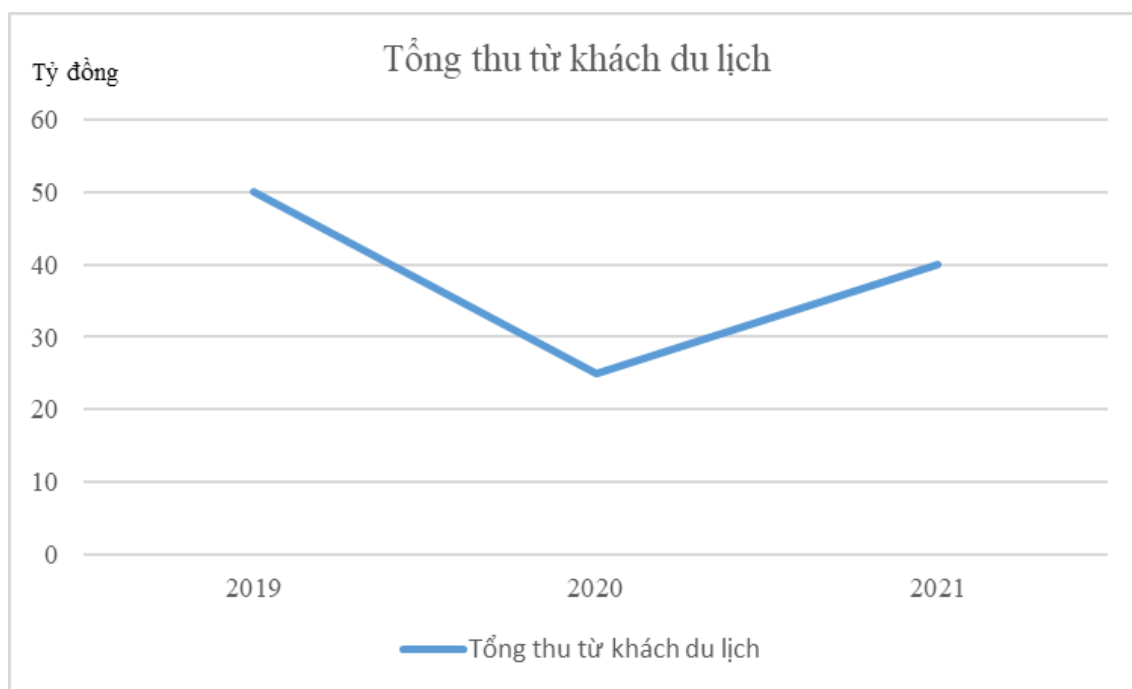


Hình 3: Cơ cấu khách du lịch đến huyện Quỳnh Nhai năm 2019

a.2) Thu từ khách du lịch

Ngành du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Du lịch của huyện còn sơ khai, chưa tạo được sức hút và thương hiệu cho sản phẩm du lịch.

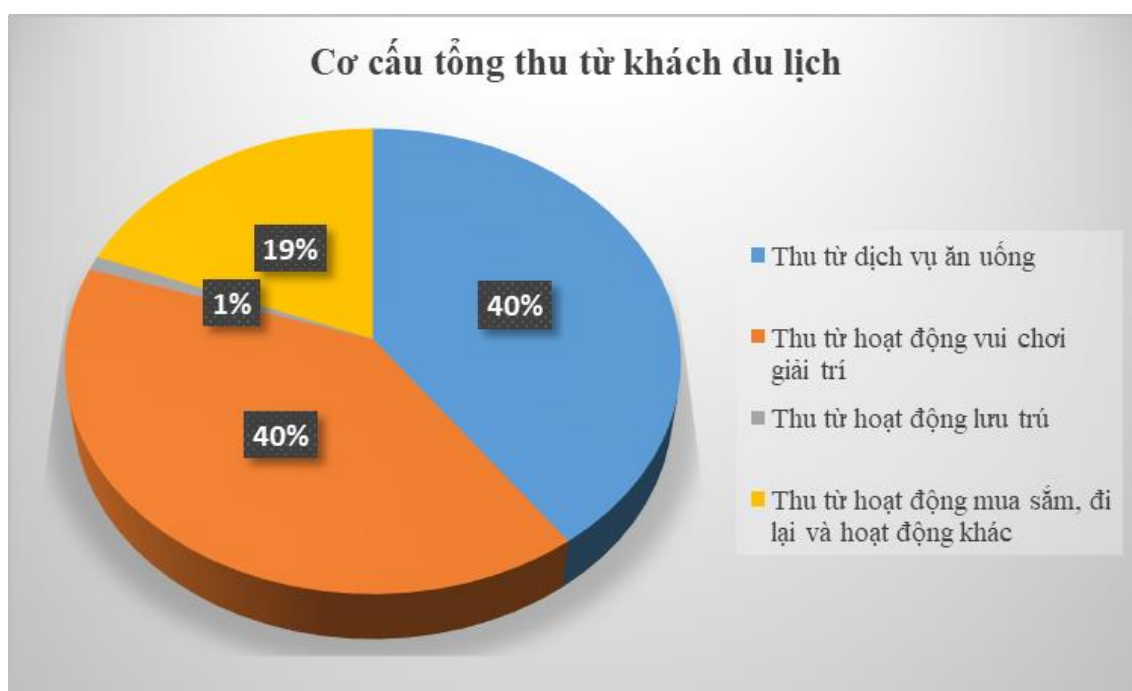
Tổng thu từ khách du lịch đạt 50 tỷ đồng năm 2019, chiếm 2,63% so với tỉnh (1.900 tỷ đồng). Đến năm 2020, tổng thu từ khách du lịch giảm so với năm 2019, đạt 25 tỷ đồng. Đến năm 2021, tổng thu từ khách du lịch đã có dấu hiệu hồi phục, tăng so năm 2020, đạt 40 tỷ đồng. Giai đoạn năm 2020, 2021, tổng thu từ khách giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tốc độ tăng trưởng năm 2021 cho thấy ngành du lịch huyện đang trên đà phục hồi nhanh chóng mặc dù vẫn chưa đón khách quốc tế.



Hình 4: Hiện trạng tổng thu từ khách du lịch

Cơ cấu tổng thu từ khách du lịch: 40% từ dịch vụ ăn uống, 40% từ hoạt động vui chơi giải trí, 1% từ hoạt động lưu trú, còn lại từ các hoạt động mua sắm, đi lại,...

Quỳnh Nhai chưa thu hút được phân khúc khách cao cấp. Mức chi tiêu bình quân của khách du lịch: Khách quốc tế chi tiêu khoảng từ 450.000 - 500.000 VNĐ/ngày (tương đương khoảng 21 - 24 USD/ngày), khách nội địa chi tiêu thấp hơn so với khách quốc tế, với mức chi tiêu từ 150.000 - 200.000 VNĐ/ngày. Đây là mức rất thấp so với cả nước: Theo điều tra của Tổng cục du lịch (2019), khách du lịch quốc tế nghỉ đêm chi tiêu bình quân 132,6 USD/ngày, khách du lịch nội địa chi tiêu 1.508.000 đồng/ ngày.



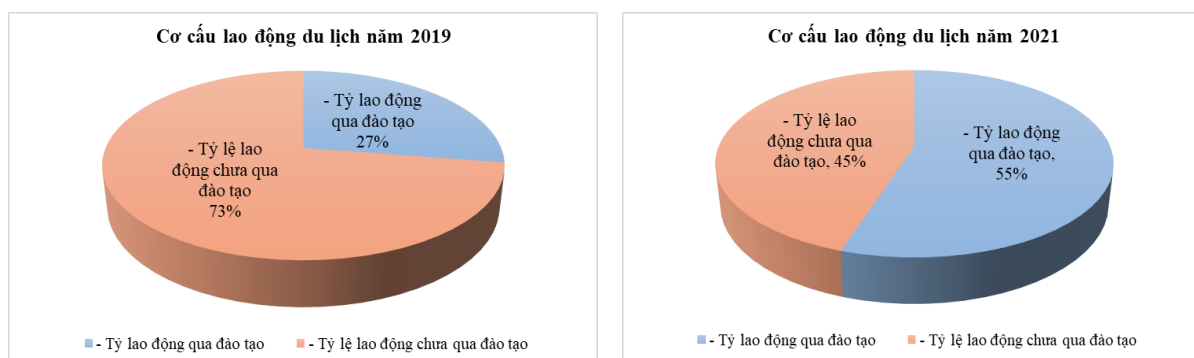
Hình 5: Cơ cấu tổng thu từ khách du lịch đến huyện Quỳnh Nhai

a.3) Lao động du lịch

Lao động du lịch huyện có sự tăng trưởng nhưng ở mức thấp, do huyện là vùng phát triển mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn tương đối thấp.

Năm 2019, huyện có 120 lao động du lịch, trong đó tỷ lệ lao động có trình độ trung cấp trở lên chỉ đạt 10,8%; tỷ lệ lao động qua các hình thức đào tạo khác là 16,67%, còn lại là 72,53% lao động chưa qua đào tạo. Đến năm 2021, lao động du lịch giảm đi 50% so với năm 2019, còn 60 lao động du lịch, trong đó tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo giảm xuống còn 45%.

Lao động trong ngành du lịch hiện nay chủ yếu là kinh doanh nhà hàng, cơ sở lưu trú, tuy nhiên trình độ lao động trong ngành du lịch còn nhiều hạn chế, lao động chưa được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ chuyên môn. Lao động dịch vụ làm việc không thường xuyên, mang tính thời vụ.



Hình 6: Hiện trạng cơ cấu lao động du lịch

a.4) Cơ sở vật chất phục vụ du lịch

Cơ sở lưu trú: Năm 2019, huyện có 04 cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ) với 47 buồng, có khả năng phục vụ đón khách du lịch, tập trung chủ yếu tại khu vực trung tâm huyện. Huyện còn thiếu các cơ sở lưu trú cao cấp. Năm 2020, có thêm 1 cơ sở lưu trú, tương ứng với 10 buồng lưu trú, nâng tổng số cơ sở lưu trú lên 5 cơ sở⁷, với tổng số buồng lưu trú là 73 buồng. Các cơ sở lưu trú loại khác (không được xếp sao) gồm 2 cơ sở, tương ứng là 20 phòng lưu trú. Công suất sử dụng phòng lưu trú tại các bãi cắm trại, nhà nghỉ, nhà có phòng cho thuê... đạt chuẩn đạt 60% năm 2019 và giảm xuống 18% năm 2020. Năm 2021, Quỳnh Nhai đã có 09 cơ sở lưu trú. Đặc biệt, có nhiều dự án trên toàn huyện đang trong quá trình hoàn thiện, trong tương lai sẽ nhanh chóng nâng cao số lượng cơ sở lưu trú và buồng phòng cho Quỳnh Nhai.

Bảng 2: Thống kê các cơ sở lưu trú tại Quỳnh Nhai

STT	Tên cơ sở lưu trú	Địa chỉ
1	Nhà khách UBND huyện	Xóm 1 Mường Giàng
2	Nhà nghỉ Ngọc Sơn Trang	Xóm 1 Mường Giàng
3	Nhà nghỉ Nga Ân	Xóm 1 Mường Giàng
4	Nhà nghỉ Uyên Phương	Xóm 5 Mường Giàng
5	Nghỉ cộng đồng Quỳnh Ban	Xóm 5 Mường Giàng
6	Nghỉ cộng đồng bản Bon	Mường Chiên
7	Nghỉ cộng đồng Trung Kiên	Đầu cầu Pá Uôn
8	Khách sạn Trung Kiên	Đầu cầu Pá Uôn
9	Khu du lịch Pá uôn Ecolakes	Đầu cầu Pá Uôn

Nguồn: Phòng VH&TT huyện Quỳnh Nhai

Cơ sở vui chơi giải trí, ăn uống, thương mại: Là vùng phát triển du lịch mới nên các cơ sở vui chơi giải trí, ăn uống, thương mại còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Năm 2019, huyện chỉ có 03 nhà hàng, phục vụ các sự kiện của các cơ quan đoàn thể, nhân dân địa phương và khách du lịch. Đến nay, Quỳnh Nhai đã có 14 nhà hàng, phục vụ cơ bản nhu cầu của nhân dân và khách du lịch. Một số dịch vụ được các bến thuyền và các nhà hàng, khách sạn ven hồ tích hợp như: cho thuê thuyền kayak, cho thuê áo phao, phao bơi, tổ chức biểu diễn văn nghệ,... đã có nhưng quy mô nhỏ, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch. Ngoài ra, huyện còn có các cơ sở vui chơi giải trí khác, có tiềm năng khai thác phục vụ khách du lịch gắn với hoạt động văn nghệ, sự kiện ngoài trời, lễ hội mới lạ như: Công Viên cây xanh khu vực UBND huyện; Công viên gần Bệnh viện Đa khoa huyện; Sân vận động hoạt động thể thao huyện Quỳnh Nhai khu vực Phiêng Nền. Đặc biệt; Khu vui chơi giải trí Thái Sơn đã đóng góp lớn cho sự phát triển của du lịch Quỳnh Nhai.

Bảng 3: Thống kê các nhà hàng ẩm thực Quỳnh Nhai

STT	Tên nhà hàng	Địa chỉ
1	Nhà hàng Dũng Thúy	Xóm 1 Mường Giàng
2	Nhà hàng Bảo Minh	Xóm 1 Mường Giàng

⁷ Nhà khách UBND huyện, Khách sạn Trung Kiên, Nhà nghỉ Ngọc Sơn Trang, Nhà nghỉ Nga Ân, Nhà nghỉ Uyên Phương

STT	Tên nhà hàng	Địa chỉ
3	Nhà hàng Tuấn Yên	Xóm 1 Mường Giàng
4	Nhà hàng Huệ Thân	Xóm 2 Mường Giàng
5	Nhà hàng Tiên Huệ	Xóm 4 Mường Giàng
6	Nhà hàng Khánh Mai	Xóm 1 Mường Giàng
7	Nhà hàng Pán Hay	Ngã ba Huổi Cuối, Chiềng Bằng
8	Nhà hàng Trung Kiên	Đầu cầu Pá Uôn
9	Nhà hàng đảo Trái Tim	
10	Nhà hàng Vĩnh Uy Phong	
11	Nhà hàng KDL sinh thái Quỳnh Nhai	
12	Nhà hàng Ẩm thực Tây Bắc	Xóm 1 - Mường Giàng
13	Ẩm thực Mường Chiên	Bản Bon, Mường Chiên
14	Nhà hàng khu du lịch Pá Uôn Ecolakes	Đầu cầu pá uôn
15	Nhà hàng Vĩnh Bình Yên	

Nguồn: Phòng VHTT huyện Quỳnh Nhai

Cơ sở lữ hành: Thống kê năm 2020 cho thấy có 4 cơ sở lữ hành, vận chuyển khách được quản lý trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai, gồm 2 doanh nghiệp lữ hành nội địa và 2 doanh nghiệp vận chuyển khách: Công ty Cổ phần cơ khí Sơn La; Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Tâm Anh Tây Bắc, HTX du lịch sinh thái Quỳnh Nhai; HTX Quỳnh Nhai Travel.

3.2. Thị trường, sản phẩm và xúc tiến, quảng bá du lịch

Thị trường khách du lịch: Chủ yếu là khách nội địa, chiếm 95% tổng khách. Thị trường khách quốc tế rất hạn chế, chỉ chiếm khoảng 5% so với tổng khách. Khách du lịch chủ yếu là khách du lịch tự do, khách đi công tác kết hợp tham quan một vài điểm du lịch, khách du lịch đi “phượt”.

Sản phẩm du lịch huyện Quỳnh Nhai đang ở giai đoạn đầu được hình thành. Hiện nay, Quỳnh Nhai chỉ là điểm đến tham quan với các sản phẩm còn ít, đơn điệu, chưa tạo được thương hiệu, chủ yếu là du lịch tắm khoáng nước nóng, tham quan làng bản người Thái, tham dự lễ hội đua thuyền, du lịch tâm linh đến di tích Linh Sơn Thủy Từ - đền Nàng Han, Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát,... Các sản phẩm du lịch cộng đồng đã được xây dựng, hiện có 01 đội văn nghệ dân gian biểu diễn hát dân ca, múa dân gian, nhạc cụ dân tộc tại điểm du lịch (bản Bon, xã Mường Chiên). Sản phẩm nổi bật phải kể đến là: Du lịch sinh thái lòng hồ, du lịch trải nghiệm của HTX du lịch sinh thái Quỳnh Nhai, Du lịch nghỉ dưỡng, tham quan cảnh quan của HTX du lịch cộng đồng Bản Bon, xã Mường Chiên (Quỳnh Nhai);

Đặc biệt, Quỳnh Nhai đã được tham gia vào Tour du lịch 3 ngày 2 đêm Hà Nội - Thành phố Sơn La - Quỳnh Nhai - Thuận Châu của tỉnh Sơn La, trở thành tour du lịch được ưu tiên giới thiệu đến du khách. Nhìn chung, sản phẩm du lịch Quỳnh Nhai còn nghèo và đơn điệu. Quỳnh Nhai chưa có sản phẩm đặc thù, độc đáo để thu hút và giữ chân khách du lịch ở lại, đồng thời chưa phát huy được hết các giá trị của tài nguyên du lịch.

Xúc tiến, quảng bá:

- Xúc tiến đầu tư được duy trì trên cổng thông tin điện tử Quynhnhai.sonla.gov.vn và trang Fanpage của huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc tìm hiểu, làm việc với UBND huyện.

- Quảng bá trên phương tiện truyền hình được chú trọng. Huyện đã phối hợp với trên 20 lượt báo, Đài Trung ương, của tỉnh, các Viện nghiên cứu, Trường học,... về tổ chức quay phim, ghi hình, xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền, quảng bá du lịch Quỳnh Nhai và các hoạt động sự kiện văn hóa xã hội, lễ hội của huyện.

- Ngoài ra, hàng năm huyện đều tổ chức Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện (năm 2018, 2019); đã thành lập sách Ban biên tập cuốn sách Quỳnh Nhai tiềm năng, cơ hội đầu tư và phát triển; cung cấp thông tin, hình ảnh các khu, điểm nhà nghỉ homestay; thông tin, hình ảnh, bài viết đề biên tập cuốn “Cẩm nang du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La”; chuẩn bị các điều kiện phục vụ các đoàn công tác về xúc tiến, kết nối du lịch;... nhằm quảng bá, xúc tiến phát triển hoạt động du lịch, tiềm năng du lịch của huyện.

- Bên cạnh đó, huyện đã tham gia nhiều hoạt động xúc tiến quảng bá như:

- ✓ Tham gia sự kiện du lịch "Sắc màu Sơn La - Tây Bắc" tại Thành phố Hà Nội năm 2020; tổ chức trưng bày, giới thiệu, quảng bá hình ảnh văn hóa, du lịch và các sản phẩm nông nghiệp 01 gian hàng

- ✓ UBND tỉnh Sơn La và Tổng Cục Du lịch đồng chủ trì tổ chức các hoạt động kích cầu du lịch và Hội nghị bàn giải pháp thích ứng an toàn dịch Covid - 19 và phát động chương trình “ Du lịch an toàn - Trải nghiệm trọn vẹn” tại huyện Quỳnh Nhai thu hút 150 Doanh nghiệp lữ hành, báo chí TW và địa phương dự và truyền thông quảng bá cho du lịch tỉnh Sơn La, được Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi nhận đánh giá cao.

3.3. Hiện trạng sử dụng không gian du lịch

Nhìn chung, du lịch Quỳnh Nhai hiện nay mới tập trung phát triển tại khu vực lòng hồ sông Đà. Khu vực đã hình thành hệ thống điểm tham quan tại cầu Pá Uôn, Linh Sơn Thủy Từ - đền Nàng Han, các đảo,... và hệ thống cơ sở vật chất du lịch tập trung như nhà hàng, khách sạn, bến thuyền du lịch,... Khu vực vùng núi phía Tây cũng như vùng phía Bắc, phía Nam cầu Pá Uôn chưa được chú trọng, còn nhiều tiềm năng đang được khai phá.

Tuyến du lịch: Huyện mới phát triển tuyến du lịch sinh thái cộng đồng Thành phố Sơn La - Quỳnh Nhai - Xã Mường Chiên, với các điểm du lịch chính: Đền Nàng Han, Đảo Trái tim, lòng hồ thủy điện, tắm khoáng nóng tại Bản Bon, xã Mường Chiên. Tuy nhiên, do giao thông vào xã Mường Chiên chưa thuận lợi, nhất là vào mùa mưa, các điểm tham quan trên tuyến chưa được đầu tư, quản lý cụ thể nên hiện hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

Hiện huyện đã hình thành 16 điểm tham quan, du lịch cụ thể là:

Bảng 4: Thống kê các điểm tham quan du lịch tại huyện Quỳnh Nhai

STT	Tên gọi	Địa điểm
1	Quầy thông tin du lịch, gian hàng giới thiệu sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng	Tầng 1 Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện
2	Triển lãm ảnh “Quỳnh Nhai vì dòng điện ngày mai của Tổ quốc”	Tầng 1, 2 Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện
3	Quầy giới thiệu sản phẩm OCOP	Tầng 1 Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện
4	Khu du lịch văn hóa tâm linh: Đền Linh Sơn - Thủy Từ và Nàng Han, tượng Quán Thế Âm Bồ Tát	Đồi Pú Nghiu, xã Mường Giàng
5	Cầu Pá Uôn	Xã Mường Giàng
6	Khu Du lịch sinh thái Quỳnh Nhai	
7	Khu du lịch Tâm Anh	Đầu cầu Pá Uôn
8	Đảo Trái tim	
9	Cây đa Pắc Ma	
10	Vịnh Uy Phong	
11	Đảo Đà Giang	Mường Giàng
12	Đảo Pú Dăn	Mường Sại
13	Cột mốc huyện Quỳnh Nhai cũ	Mường Chiên cũ
14	Bản Bon	Mường Chiên
15	Long Vương miếu	Đồi Pom Bau, Mường Chiên
16	Các điểm thả cá phóng sinh trên các đảo	

Nguồn: Phòng VH TT huyện Quỳnh Nhai

3.4. Hiện trạng đầu tư

Một số dự án đầu tư du lịch tiêu biểu đã và đang được đầu tư trên địa bàn huyện như:

- Du lịch văn hóa tâm linh Linh Sơn - Thủy Từ và Đền Nàng Han; khu quy hoạch văn hóa tâm linh Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát; tham quan cảnh quan di tích lịch sử Cây đa Pắc Ma (di tích lịch sử cấp tỉnh) gắn với các danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện.

- Dự án hỗ trợ phát triển du lịch tại khu vực đầu cầu Pá Uôn với diện tích 181,6 ha (3,6 ha xây dựng cơ sở hạ tầng và 178 ha đất các đảo trên lòng hồ để xây dựng các khu du lịch sinh thái.

- Du lịch sinh thái lòng hồ, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng tại xã Mường Giàng, Mường Chiên; tham quan Khu suối nước nóng thuộc bản Bon, xã Mường Chiên; tham quan du lịch tại 01 Đảo đá “Đảo Trái tim” thuộc khu vực xã Mường Giàng (1,32 ha) với mục tiêu hình thành khu nghỉ dưỡng ven hồ, nghỉ dưỡng cuối tuần gắn với cảnh quan thiên nhiên mặt nước, núi rừng, các bản dân tộc; đang triển khai các hạng mục của dự án Khu suối nước nóng thuộc bản Bon, xã Mường Chiên; đang triển khai xây dựng cụm 3 đảo thuộc xã Pá Ma Pha Khinh (5,83 ha); cụm 3 đảo thuộc xã Chiềng Ôn (5,81 ha) hiện đã trồng hoa và

cây ăn quả; đang xây dựng khu Bến thuyền, Nhà điều hành, vườn hoa công viên, bãi đỗ xe khu đầu cầu Pá Uôn (của Hợp tác xã Du lịch sinh thái Quỳnh Nhai).

- Dịch vụ lữ hành, vận chuyển khách du lịch sinh thái, các loại hình du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng;... đang triển khai đầu tư điểm 5 Đảo Pá Ma Pha Khinh (5,83 ha) gồm: Nhà bán hàng quà lưu niệm, khu tổ chức trò chơi giải trí, khu nhà hàng nổi, khu săn bắt phục vụ du khách (của Hợp tác xã Quỳnh Nhai Travel).

- Du lịch nghỉ dưỡng, tham quan cảnh quan,... của cộng đồng các dân tộc Quỳnh Nhai (của Hợp tác xã du lịch cộng đồng bản Bon, xã Mường Chiên; Hợp tác xã du lịch cộng đồng Bản Quỳnh Ban, xã Mường Giàng).

Trong thời gian qua, đã thu hút được một số nhà đầu tư: Công ty cổ phần cơ khí Sơn La; Hợp tác xã Thủy sản và Du lịch sinh thái Quỳnh Nhai; Công ty TNHH Trung Kiên; Công ty TNHH một thành viên Minh Châu Sơn La, Hợp tác xã Quỳnh Nhai Travel, 02 Hợp tác xã Du lịch cộng đồng bản Bon và Quỳnh Ban. Đặc biệt, Công ty cổ phần Quỹ đầu tư thế giới đã lựa chọn Quỳnh Nhai trở thành địa điểm đầu tư với ý tưởng phát triển du lịch cao cấp, khai thác không gian du lịch toàn diện,...

3.5. Quản lý và nguồn nhân lực du lịch

Hiện tại địa phương chưa có cán bộ chuyên môn phụ trách du lịch và hướng dẫn du lịch, chưa có cơ quan chuyên môn phụ trách nhằm tổ chức các hoạt động, hướng dẫn khách tham quan du lịch, chưa có Ban quản lý. Các hoạt động du lịch diễn ra tại khu vực chịu sự quản lý của UBND huyện, trong đó Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng ban khác là cơ quan chuyên môn giúp UBND huyện trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện.

Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực du lịch ngày càng được quan tâm, chú trọng. Huyện đã phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch cho các hộ kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện với 43 học viên tham gia. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị triển khai Luật Du lịch năm 2017 tại Mộc Châu cho 90 học viên là lãnh đạo quản lý lĩnh vực văn hóa xã, phường thị trấn, các huyện, thành phố và cán bộ các khu, điểm, bản du lịch, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh. Năm 2019, tỉnh phối hợp với Vụ Lữ hành (Tổng cục Du lịch) tổ chức lớp bồi dưỡng công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực du lịch cho 220 học viên các huyện, thành phố, khu, điểm, bản du lịch, nhà hàng khách sạn trong tỉnh.

3.6. Hiện trạng khai thác tài nguyên du lịch

Nhìn chung, việc khai thác tài nguyên du lịch của Quỳnh Nhai chưa thực sự hiệu quả cả về số lượng và chất lượng. Đa số các tài nguyên du lịch, bao gồm cả tự nhiên và văn hóa đang được khai thác theo chiều rộng, khai thác trực tiếp các giá trị phục vụ cho tham quan, tìm hiểu. Các giá trị gia tăng và hoạt động trải nghiệm hay sáng tạo sản phẩm du lịch mới còn rất ít.

Về tự nhiên, chủ yếu là tham quan ngắm cảnh lòng hồ và các đảo kết hợp các dịch vụ ăn uống, đi thuyền, chụp ảnh. Quỳnh Nhai thiếu vắng các hoạt động thể thao nước, du lịch mạo hiểm, trekking khám phá hệ thống hang động và hệ sinh thái tự nhiên,...

Về văn hóa, chủ yếu là khám phá bản làng, thưởng thức nghệ thuật biểu diễn và lễ hội, ẩm thực và tắm suối nóng. Các hoạt động khai thác giá trị độc đáo của văn hóa địa phương theo hướng trải nghiệm còn đơn điệu, đồng thời chưa tạo thành hệ thống có giá trị gia tăng cao như: Tắm suối nóng kết hợp điều dưỡng sức khỏe, nghỉ dưỡng dài ngày, du lịch làng nghề kết hợp trải nghiệm,...

3.7. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch

Hiện nay có 02 quy hoạch liên quan trực tiếp đến hoạt động du lịch của huyện Quỳnh Nhai, gồm:

- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 3674/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 1549/QĐ-UBND, ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Trong đó, Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 mới được phê duyệt do đó chưa có nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch huyện Quỳnh Nhai trong giai đoạn trước đây.

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt năm 2014 đã là cơ sở rất quan trọng để du lịch huyện Quỳnh Nhai đạt được những kết quả như trên. Nhìn nhận quá trình thực hiện quy hoạch này đối với quá trình phát triển du lịch huyện có một số đánh giá chính như sau:

- Về các chỉ tiêu phát triển ngành: Quỳnh Nhai đã đóng góp phần lớn cho sự phát triển của du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La (Quỳnh Nhai và Mường La). Tuy nhiên, hầu hết các chỉ tiêu phát triển ngành đều không đạt so với các chỉ tiêu trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đề ra.

- Về việc thực hiện các định hướng phát triển du lịch: nhìn chung chưa đáp ứng được những định hướng phát triển do Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Ngoài ra một số định hướng cũng không còn phù hợp với bối cảnh mới cần có sự điều chỉnh để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Nguyên nhân chủ yếu do:

- Trong giai đoạn vừa qua, đại dịch Covid-19 đã tác động rất tiêu cực đến sự phát triển của du lịch.
- Hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch còn thiếu, yếu, chưa an toàn, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của du khách, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư.
- Lao động ngành du lịch thiếu về số lượng, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch.

4. Phân tích đánh giá tổng thể

4.1. Điểm mạnh

- Tài nguyên phong phú và còn đang được khai phá, đây là sức hút vô cùng lớn đối với du khách cũng như các nhà đầu tư trong bối cảnh nhiều khu vực đã quá tải, suy giảm tài nguyên,...
- Quỳnh Nhai là khu vực mới phát triển du lịch, các tiềm năng còn đa dạng và nhiều khả năng khai thác, mang tới thuận lợi trong thu hút đầu tư. Các yếu tố khác liên quan như quỹ đất, chính sách ưu tiên đầu tư,... nhìn chung có sự thông thoáng và ưu tiên từ tỉnh Sơn La, ít cạnh tranh hơn các khu vực khác.
- Hiệu quả phát triển trong giai đoạn gần đây, đặc biệt là sau dịch Covid-19 chứng tỏ tiềm năng đang được khai thác đúng hướng cũng như sức hút và hiệu quả bước đầu xây dựng thương hiệu du lịch của Quỳnh Nhai.
- Du lịch nhận được sự hỗ trợ lớn từ các ngành khác, điển hình là nông nghiệp với hệ sản phẩm phong phú tham gia vào thương mại cũng như phục vụ nhu cầu của du khách; lâm nghiệp với sản xuất dược liệu và sản phẩm giá trị cao như macca,...
- Có khả năng liên kết thuận lợi với các khu vực du lịch lân cận và nhiều khu vực nổi bật khác như Mù Cang Chải, Lai Châu, hồ Hòa Bình, tạo điều kiện cho liên kết hợp tác phát triển tour, tuyến, sản phẩm và đầu tư cơ sở vật chất.

4.2. Điểm yếu

- Hạ tầng kỹ thuật còn nhiều khó khăn, đặc biệt là cấp điện và cấp nước.
- Du lịch mới phát triển, do đó hoạt động quản lý còn lúng túng; nguồn nhân lực còn thiếu và yếu.
- Sản phẩm du lịch còn đơn sơ, đơn điệu, chủ yếu là du lịch tham quan, các dịch vụ phục vụ du lịch còn hạn chế, chưa khai thác được hết tiềm năng đến từ tài nguyên.
- Cơ sở vật chất ngành du lịch còn sơ sài, thiếu, yếu và chưa an toàn, thiếu đồng bộ.

4.3. Những vấn đề cần chú trọng

- Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, thu hút các nhà đầu tư, tăng cường công tác truyền thông quảng bá sản phẩm.

- Chú trọng công tác quy hoạch tổng thể, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết liên quan làm tiền đề cho quản lý dự án, xây dựng và phát triển du lịch đúng định hướng, bền vững.
- Xúc tiến và quảng bá du lịch có hiệu quả, chú trọng các chương trình lớn, các phương tiện đại chúng có sức lan tỏa rộng rãi và các chiến dịch dài hơi tạo hiệu ứng tốt, ấn tượng.
- Ưu tiên cho các dự án quan trọng có tác động thúc đẩy du lịch của Quỳnh Nhai.
- Xây dựng sản phẩm du lịch gắn với bản sắc văn hóa dân tộc, sản vật địa phương, theo hướng sáng tạo độc đáo, nâng cao chất lượng dịch vụ.

CHƯƠNG II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. BỐI CẢNH VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Bối cảnh phát triển du lịch

1.1. Bối cảnh phát triển du lịch Việt Nam

Tỉnh Sơn La xác định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mang lại nguồn thu ngân sách quốc gia, thu hút vốn đầu tư và xuất khẩu hàng hóa tại chỗ, tác động tích cực đối với phát triển các ngành kinh tế có liên quan. Đây cũng là mục tiêu chung của nhiều tỉnh thành, địa phương có tiềm năng phát triển du lịch trên cả nước. Thị trường du lịch quốc tế ngày càng mở rộng, trở thành nhu cầu của đại bộ phận dân cư, đặc biệt tại các đô thị, khu công nghiệp, các nước phát triển,... đồng thời lan tỏa đến các vùng dân cư nông thôn. Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO), lượng khách du lịch quốc tế năm 2019 ước đạt gần 1,5 tỷ lượt, tăng 3,8% so với năm 2018, cao hơn mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu (+3%). Đây là năm tăng trưởng thứ mười liên tiếp kể từ năm 2009 (Báo cáo thường niên Du lịch Việt Nam năm 2019 - Tổng cục Du lịch).

Bối cảnh dịch bệnh Covid-19 xuất hiện năm 2020, 2021 gây ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế thế giới, đặc biệt là du lịch, đồng thời kéo theo suy thoái kinh tế trong và sau dịch bệnh. Tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới, du lịch - đặc biệt là du lịch quốc tế, gần như “đóng băng” và 2022 đang dần hồi phục, tuy nhiên thị trường chủ yếu vẫn là thị trường nội địa. Các ưu đãi và khuyến mại nhằm kích cầu du lịch hiện đang là xu hướng trên toàn thế giới nhằm khôi phục ngành kinh tế này, đi cùng sự cạnh tranh gay gắt.

Sự phục hồi của ngành du lịch được UNWTO dự báo ở năm 2025, các chỉ tiêu khách du lịch quốc tế sẽ đạt được kết quả của năm 2019. Đối với Việt Nam, thị trường quốc tế có khả năng chưa đạt được kỳ vọng phục hồi hoàn toàn ở 2025, tuy nhiên du lịch nội địa sẽ bứt phá, vượt xa năm 2019 ngay ở thời điểm 2022. Theo kết quả thống kê của Tổng cục Du lịch, trong tháng 8/2022 cả nước đạt 8 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 5,3 triệu lượt khách có lưu trú. Tổng số khách du lịch nội địa 8 tháng đầu năm 2022 đạt khoảng 79,8 triệu lượt khách, gần bằng kết quả của năm 2019 (85 triệu lượt khách nội địa).

1.2. Bối cảnh phát triển du lịch vùng và tỉnh

Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và Sơn La có tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú, hấp dẫn được định hướng là ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần vào xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho nhân dân các dân tộc thiểu số, vùng cao vùng xa. Bên cạnh đó, tỉnh Sơn La đang thực hiện mục tiêu đến 2025 Khu du lịch Mộc Châu được công nhận là Khu du lịch quốc gia. Với định hướng này, ngành du lịch của tỉnh Sơn La và vùng Trung du miền núi Bắc Bộ đang được ưu tiên phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật - điển hình là giao thông, và phát

triển hàng loạt các chính sách hỗ trợ trực tiếp cũng như gián tiếp thông qua xây dựng nông thôn mới, du lịch nông nghiệp nông thôn,...

Xu hướng liên kết phát triển cũng là xu hướng các tỉnh, khu vực đang đẩy mạnh, đã trở thành mô hình liên kết tiêu biểu trên cả nước: 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh,... Quỳnh Nhai là địa phương nằm trong các liên kết này, do đó có lợi thế rất lớn trong liên kết, hợp tác, xúc tiến quảng bá du lịch.

1.3. Các xu thế phát triển du lịch

Xu hướng du lịch đang dần thay đổi, gắn với thiên nhiên và các giá trị truyền thống bản địa. Các loại hình du lịch được ưa chuộng là du lịch thân thiện với môi trường như: Du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng và du lịch phục vụ nhu cầu sức khỏe, làm đẹp... Ngoài ra, các sản phẩm nghỉ dưỡng trải nghiệm: Lưu trú cao cấp với các trải nghiệm độc đáo về thể thao, văn hóa địa phương, thương mại dịch vụ,... cũng trở thành xu hướng mới của khách du lịch, đặc biệt là khách cao cấp.

Xu hướng phát triển đến năm 2030:

- UNWTO đã xác định chủ đề “Rethinking Tourism”⁸ (tạm dịch: Tư duy lại về du lịch) cho Ngày Du lịch Thế giới năm 2022. Chủ đề này gắn với nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng cơ hội sau đại dịch, tái thiết lại ngành Du lịch, phục hồi và phát triển theo hướng bền vững, toàn diện và mạnh mẽ hơn. Chủ đề này như một chiến lược, một quan điểm cần thực hiện lâu dài và cần thiết cho mọi biến động có thể xuất hiện trong tương lai. Do đó, các quốc gia, các địa phương cần thực sự đánh giá lại khách quan hiện trạng để định hướng phát triển du lịch trong thời gian tới.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe, di chuyển an toàn và phòng tránh dịch bệnh cũng được đánh giá cao trong thời gian tới năm 2025. Khái niệm “bong bóng du lịch”⁹ được nghiên cứu và có thể thực hiện tại các khu vực du lịch lân cận, ví dụ như Việt Nam - Campuchia - Lào, như Hòa Bình - Sơn La - Lai Châu hay Quỳnh Nhai - Mù Cang Chải,... Đặc biệt, môi trường du lịch cần được củng cố bằng các biện pháp quản lý an ninh, trật tự...

- Dự kiến đến năm 2025, du lịch trên thế giới sẽ được khôi phục hoàn toàn và tiếp tục phát triển. Các thị trường khách cao cấp tiếp tục tìm kiếm những sản phẩm hấp dẫn hơn. Các thị trường khách phổ thông ưu tiên những sản phẩm mới lạ, đa dạng, đồng thời có những yêu cầu cao hơn về chất lượng.

⁸

[https://www.vtr.org.vn/ngay-du-lich-the-gioi-2022-tu-duy-lai-ve-du-lich.html#:~:text=\(T%E1%BA%A1p%20ch%C3%AD%20Du%20l%E1%BB%8Bch\)%20%2D,l%E1%BB%8Bch%20Th%E1%BA%BF%20gi%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%202022.](https://www.vtr.org.vn/ngay-du-lich-the-gioi-2022-tu-duy-lai-ve-du-lich.html#:~:text=(T%E1%BA%A1p%20ch%C3%AD%20Du%20l%E1%BB%8Bch)%20%2D,l%E1%BB%8Bch%20Th%E1%BA%BF%20gi%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%202022.)

⁹ Bong bóng du lịch: Hai nước có phương án mở cửa biên giới nhằm tạo ra một “hành lang du lịch” hay còn gọi là “bong bóng du lịch”. Công dân hai nước sẽ được đi lại giữa biên giới với thời gian cách ly tối thiểu hoặc không cần cách ly nếu đến từ vùng đã kiểm soát được dịch bệnh.

2. Cơ hội và thách thức đối với phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai

2.1. Cơ hội

- Cơ hội phát triển du lịch trong bối cảnh nhu cầu du lịch phục hồi nhanh và tăng cao, đặc biệt là thị trường nội địa – thị trường gần và ngày càng lớn mạnh, có nhiều thuận lợi trong kết nối, xúc tiến quảng bá.
- Nằm trong khu vực có sự liên kết phát triển du lịch mạnh, có ưu thế trong phát triển thị trường, quảng bá,...
- Nhận được sự hỗ trợ lớn từ thương hiệu du lịch Sơn La, vai trò điểm đến mới lạ, hấp dẫn từ đó dễ dàng được khách du lịch đón nhận, chú ý.
- Cơ hội phát triển hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là giao thông kết nối liên tỉnh, liên vùng trong ưu tiên chung của Trung du miền núi Bắc Bộ.

2.2. Thách thức

- Cạnh tranh mạnh mẽ trong bối cảnh các khu vực đều chú trọng triển khai ưu đãi phục hồi thị trường.
- Thách thức giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường, gắn với các sản phẩm du lịch sinh thái cần chú trọng đặc biệt về yếu tố môi trường.
- Thách thức trong thu hút đầu tư. Bối cảnh các tỉnh Trung du miền núi Bắc Bộ và cả nước tập trung ưu tiên ngành du lịch đòi hỏi tỉnh Sơn La và huyện Quỳnh Nhai phải có những chiến lược mạnh mẽ, cơ chế thông thoáng.
- Thách thức trong tập trung nguồn lực vào du lịch, trong điều kiện Quỳnh Nhai còn nhiều khó khăn, đời sống nhân dân chưa được cải thiện nhiều, kinh tế còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai dựa trên thế mạnh lợi thế lòng hồ thủy điện, lấy lòng hồ làm hạt nhân gắn với phát huy văn hóa bản địa và sản vật địa phương; đảm bảo phù hợp, thống nhất với các Chiến lược, Quy hoạch liên quan đã được các cấp phê duyệt.

- Phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai gắn với mục tiêu trở thành khu du lịch cấp tỉnh gắn với chiến lược phát triển lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia của UBND tỉnh Sơn La.

- Phát triển du lịch hiệu quả, tạo sinh kế mới bền vững cho nhân dân, nhóm yếu thế, góp phần phát triển kinh tế xã hội huyện Quỳnh Nhai đổi mới, hiện đại.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Quỳnh Nhai trở thành khu du lịch cấp tỉnh của Sơn La với hệ thống sản phẩm đa dạng, giá trị cao, dịch vụ phong phú và cơ sở vật chất ngành hiện đại. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp từ 10% GRDP của huyện Quỳnh Nhai, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu phát triển ngành

- Đến 2025: Quỳnh Nhai đón 600.000 lượt khách, doanh thu du lịch đạt trên 400 tỷ đồng, hệ thống cơ sở vật chất ngành được bổ sung mới và các dự án đầu tư lớn bắt đầu được xây dựng, đồng thời trở thành Khu du lịch cấp tỉnh. Tư duy kinh doanh du lịch bền vững được nhân dân và các nhà đầu tư quán triệt thực hiện.

- Đến 2030: Quỳnh Nhai đón 1,2 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt trên 1.000 tỷ đồng, trở thành khu du lịch cấp tỉnh quan trọng của Sơn La và là nhân tố chính của Khu du lịch quốc gia hồ thủy điện Sơn La với ít nhất có 03 khách sạn 3 sao; 02 khách sạn từ 4 sao; 01 khách sạn 5 sao. Du lịch phát triển bền vững, gắn với thương hiệu nổi bật và mang bản sắc riêng của Quỳnh Nhai.

2.2.2. Mục tiêu về xã hội, môi trường:

- Du lịch góp phần giải quyết công ăn việc làm, mang đến thu nhập ổn định cho nhân dân, đến 2030 tạo việc làm cho hơn 4.000 lao động.

- Du lịch góp phần bảo vệ môi trường, 100% các cơ sở dịch vụ và điểm tham quan không sử dụng đồ dùng 1 lần, đảm bảo vệ sinh, an toàn và cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch

3.1. Căn cứ dự báo

Dự báo chỉ tiêu phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai dựa trên các căn cứ:

- Luật Du lịch 2017 và Nghị định hướng dẫn;
- Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 22/01/2020;
- Quy hoạch xây dựng vùng Trung du miền núi Bắc Bộ đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 21/6/2013;
- Các dự thảo Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Dự thảo Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Dự thảo Đề án định hướng phát triển vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia;...
- Hiện trạng và tiềm năng, tài nguyên du lịch huyện Quỳnh Nhai;
- Các kế hoạch, định hướng phát triển du lịch cấp tỉnh, cấp huyện dành cho du lịch Quỳnh Nhai.
- Hệ thống các công thức tính toán và mô hình dự báo, được trình bày tại phụ lục của Đề án này.

3.2. Các chỉ tiêu phát triển du lịch

3.2.1. Khách du lịch

- Giai đoạn đến 2025: Là giai đoạn hoàn thiện nền tảng cho du lịch Quỳnh Nhai, tiếp tục triển khai các dự án đang xây dựng và phát triển các dự án mới, quy mô lớn, chất lượng cao. Du lịch phát triển cùng nhu cầu của thị trường, đồng thời lượng khách tăng mạnh, gắn với thương hiệu điểm du lịch, khám phá nghỉ dưỡng mới. Những tài nguyên mới - hệ thống hang động của Quỳnh Nhai là yếu tố thu hút khách du lịch, cùng với chất lượng du lịch vùng lòng hồ ngày càng được nâng cao. Đến 2025, Quỳnh Nhai đạt 600.000 lượt khách, tăng trưởng bình quân 61,5%/ năm giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, mức tăng cao 1 phần do lượng khách hiện tại còn ít. Về cơ bản, Quỳnh Nhai đáp ứng được điều kiện trở thành Khu du lịch cấp tỉnh.
- Giai đoạn 2025 - 2030: Là giai đoạn bứt phá phát triển của Quỳnh Nhai, sau khi các dự án cơ bản hoàn thiện, tập trung vào đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch, cũng như hiệu quả của hoạt động quảng bá, xúc tiến và xây dựng thương hiệu du lịch được phát huy triệt để. Tổng lượng khách đạt 1,2 triệu lượt, tăng trưởng 14,9%/ năm trong toàn giai đoạn. Khách du lịch quốc tế dần tăng lên, thay đổi cơ cấu thị trường của Quỳnh Nhai. Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh hoạt động hiệu quả, đồng thời là hạt nhân của Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La.
- Ở các giai đoạn sau, du lịch Quỳnh Nhai sẽ phát triển ổn định, tăng trưởng khách sẽ giảm mạnh và duy trì ở mức dưới 10%/năm.

- Cụ thể số liệu dự báo về lượng khách như sau:

TT	Chỉ tiêu	2025	2030	2021 - 2025	2025 - 2030
1	Tổng lượng khách du lịch	600.000	1.200.000	61,5%	14,9%
2	- Khách tham quan	350.000	600.000		
3	- Khách lưu trú	250.000	600.000		
4	- Khách quốc tế	20.000	100.000		
5	- Khách nội địa	580.000	1.100.000		

- Cơ cấu khách du lịch có sự thay đổi. Với những tiềm năng lớn về du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá hang động và du lịch cộng đồng, Quỳnh Nhai sẽ thu hút được khách du lịch châu Âu, Bắc Mỹ, Úc,... Dự kiến đến 2025 khách quốc tế chiếm 3,3% và đến 2030 là 8,3%, cùng với sự hoàn thiện và đi vào hoạt động của sân bay Nà Sản. Tuy nhiên, thị trường ưu thế của Quỳnh Nhai vẫn là khách du lịch nội địa.

3.2.2. Doanh thu du lịch

Doanh thu du lịch tăng mạnh, không chỉ tăng cùng số lượng khách du lịch mà còn tăng theo mức chi tiêu trung bình/ khách, gắn với sự đa dạng sản phẩm và dịch vụ, tăng các trải nghiệm của du khách, hướng tới giá trị gia tăng từ nhóm thương mại,... Dự kiến năm 2025, Quỳnh Nhai đạt doanh thu 193 tỷ đồng từ du lịch, đến năm 2030 con số này là 1.440 tỷ đồng.

Mức chi tiêu trung bình/khách du lịch đạt 550.000 đồng/khách ở năm 2025, 1.200.000 đồng/khách ở năm 2030. Trong đó, nhóm khách quốc tế và khách nghỉ dưỡng có chi tiêu cao gấp 3 lần con số trung bình này, nhóm khách tham quan và khách vắng lại liên kết với các điểm đến ngoài Quỳnh Nhai đạt 300.000 đồng/khách.

3.2.3. Nhu cầu buồng lưu trú

Hệ thống cơ sở vật chất ngành tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng.

Theo dự báo lượng khách, nhu cầu buồng lưu trú đến năm 2025 của Quỳnh Nhai là 632 buồng, đến năm 2030 là 2.046 phòng. Công suất sử dụng phòng ngày càng cao.

Đến năm 2025 và năm 2030 sẽ xuất hiện các cơ sở lưu trú 4 sao, 5 sao chất lượng cao.

TT	Chỉ tiêu	2025	2030
1	Nhu cầu buồng lưu trú	632	1.753
2	Ngày khách trung bình	1,5	2,0
3	Số ngày khách lưu trú bình quân	375.000	1.200.000
4	Hệ số chung buồng	2,5	2,5
5	Công suất buồng	65,0%	75,0%

3.2.4. Lao động du lịch

Lao động du lịch của Quỳnh Nhai tăng mạnh, trong đó đa số là lao động địa phương, người dân tộc thiểu số tham gia phát triển du lịch trong các lĩnh

vực: Du lịch cộng đồng, dịch vụ tự do (vận tải, thương mại,...); phục vụ nhà hàng, khách sạn,... và 1 nhóm lao động từ nơi khác tới.

Đến năm 2025, nhân lực du lịch đạt trên 1.800 người, trong đó có trên 600 lao động trực tiếp. Đến năm 2030, các con số tương ứng là trên 3.600 người và 1.200 người.

TT	Chỉ tiêu	2025	2030
1	Lao động ngành du lịch	1.897	3.682
2	- Lao động trực tiếp	632	1.227
3	- Lao động gián tiếp	1.264	2.455
4	Hệ số lao động trực tiếp/buồng	1,0	0,7
5	Hệ số Lao động gián tiếp/ Lao động trực tiếp	2,0	2,0

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Định hướng phát triển sản phẩm, thị trường

1.1. Sản phẩm du lịch

Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch huyện Quỳnh Nhai độc đáo xây dựng thương hiệu điểm đến mới lạ cho Quỳnh Nhai.

Sản phẩm du lịch gồm 2 nhóm: Nhóm đặc thù đại diện cho thương hiệu và tiềm năng nổi bật, định vị Quỳnh Nhai trên thị trường du lịch Sơn La và vùng Trung du miền núi phía Bắc; Nhóm bổ trợ dựa trên các lợi thế khác, bổ sung cho các sản phẩm chính, đa dạng hóa trải nghiệm cho khách du lịch.

Định hướng đến năm 2025, Quỳnh Nhai hoàn thiện và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện tại, đồng thời phát triển thêm nhóm sản phẩm mạo hiểm và khám phá trải nghiệm mặt nước, vách núi, hang động. Đến năm 2030, Quỳnh Nhai trở thành điểm du lịch đa dạng, phong phú, trung tâm du lịch nghỉ dưỡng và khám phá sáng tạo của Sơn La và vùng.

Về chiến lược, giai đoạn đến năm 2025 tập trung phát triển và đặt nền tảng cho các sản phẩm du lịch mới. Giai đoạn sau tập trung nâng cao chất lượng, quản lý khai thác và phát triển các dịch vụ gia tăng, sáng tạo mở rộng trải nghiệm mới,... gắn với duy trì thương hiệu.

1.1.1. Sản phẩm du lịch đặc thù (chủ đạo)

Bao gồm 04 nhóm sản phẩm đặc thù:

- Du lịch nghỉ dưỡng: Là nhóm sản phẩm có thế mạnh của Quỳnh Nhai, đang được từng bước khai thác và phát triển, tuy nhiên còn sơ khai và chất lượng chưa cao. Cần tập trung phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng. Đây là nhóm sản phẩm hướng tới khách du lịch dài ngày, chi tiêu cao.

- + Nghỉ dưỡng hồ: Gắn với lợi thế cảnh quan và khí hậu vùng lòng hồ sông Đà, đặc biệt phù hợp trong mùa hè và mùa thu. Vào mùa xuân và mùa đông cần chú trọng bổ sung các giải pháp giữ ấm. Đặc biệt ven sông Đà xuất hiện các “hồ cô đơn” - những mặt nước tách biệt và được bao quanh bởi các dãy núi, thảm thực vật, tạo những không gian biệt lập, cảnh quan đẹp,...

- + Nghỉ dưỡng núi: Phát triển tại khu vực đồi núi phía Tây, nơi có hệ thực vật đa dạng và độ cao lý tưởng, cảnh quan tươi đẹp.

- + Nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe: Phát triển gắn với các suối nước nóng và các bài thuốc dân gian, dược liệu của Quỳnh Nhai thông qua các dịch vụ ngâm tắm, xông hơi, xông phòng dược liệu, ...

- Du lịch cộng đồng: trải nghiệm văn hóa nông thôn, khai thác các giá trị văn hóa nổi bật: kiến trúc nhà ở truyền thống, văn hóa bản địa, sản vật địa phương, trải nghiệm cuộc sống đời thường của vùng dân tộc thiểu số. Sản phẩm này đang được khai thác, tuy nhiên mang lại hiệu quả chưa cao. Phát triển du lịch cộng đồng trong tương lai cần thực sự gắn với cộng đồng, khai thác tốt hơn

các giá trị về văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, lễ hội, dân ca, dân nhạc, dân vũ, khôi phục lại đặc trưng về kiến trúc, vật dụng, trải nghiệm các hoạt động sinh kế và sinh hoạt truyền thống,...

- Du lịch mạo hiểm và khám phá trải nghiệm sinh thái: Là nhóm sản phẩm du lịch mới cần được khai thác. Gồm có:

+ Du lịch mạo hiểm và thể thao hồ: Mặt hồ thủy điện sông Đà là trung tâm của sản phẩm này, bao gồm các hoạt động thể thao mặt nước như đua thuyền, cano, chèo thuyền kayak khu vực các vách núi ven hồ, nhảy bungee mặt hồ, vách núi,...

+ Du lịch mạo hiểm núi: Thăm hiểm và trekking vùng núi phía Tây, liên kết với khu vực Mù Cang Chải, trải nghiệm các tuyến đường núi cheo leo, gắn với nhiếp ảnh và triển lãm tạo thành các sự kiện thu hút du khách tham gia,...

+ Du lịch khám phá, trải nghiệm hang động: Gắn với vùng núi phía Tây và hệ thống hang động mới được phát hiện. Đây sẽ là các sản phẩm độc đáo hướng tới khách quốc tế và khách du lịch trẻ, điểm nhấn mới lạ bên cạnh những điểm đến đã quen thuộc tại Trung du miền núi Bắc Bộ.

+ Du lịch trải nghiệm sáng tạo mới lạ - Xu hướng du lịch 100% thiên nhiên, trở về thời tiền sử, giới hạn cung cấp các công cụ hỗ trợ phù hợp với từng nhóm đối tượng: Đây là sản phẩm du lịch được ưu tiên trong thời gian gần đây, phù hợp với điều kiện tài nguyên của Quỳnh Nhai. Phát triển các hoạt động du lịch này hướng tới khách quốc tế, khách trẻ, nhóm sinh viên,... với mục tiêu nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng sinh tồn, trải nghiệm mới lạ và nâng cao nhận thức tôn trọng, bảo vệ môi trường.

+ Du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn phát huy kiến trúc nhà ở truyền thống, văn hóa bản địa, sản vật địa phương, trải nghiệm cuộc sống đời thường của vùng dân tộc thiểu số.

- Du lịch thể thao cao cấp: tập trung phát triển các sản phẩm du lịch golf gắn kết với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng. Ngoài ra các sản phẩm du lịch thể thao như: thể thao mặt nước, dù lượn... cũng được ưu tiên phát triển.

1.1.2. Sản phẩm du lịch bổ trợ

Các sản phẩm du lịch bổ trợ góp phần gia tăng giá trị dịch vụ, tăng doanh thu và gia tăng trải nghiệm của du khách, được kết hợp trong các sản phẩm chính:

- Du lịch tham quan, bao gồm tham quan cảnh quan vùng lòng hồ, các đình đền chùa miếu điển hình là Linh Sơn Thủy Từ - đền nàng Han, tham quan bản làng các dân tộc Quỳnh Nhai, tham quan khám phá cầu Pá Uôn với các kỷ lục và nghệ thuật ánh sáng mặt nước, ...

- Du lịch làng nghề: Phát triển các hoạt động tham quan, trải nghiệm quá trình làm sản phẩm, học kỹ năng cơ bản và thương mại các sản phẩm OCOP, đặc sản của địa phương như: Cá Tép dầu khô; Trà cỏ ngọt; Mật ong Chiềng Khay; Mắc ca; Nước mắm; Dược liệu; Ngọc trai; Sản phẩm sơ chế, chế biến từ thịt gia súc, cá các loại, ...

- Du lịch ẩm thực: Phát triển du lịch ẩm thực trở thành 1 sản phẩm riêng biệt, không chỉ là dịch vụ phục vụ khách du lịch. Trong lịch trình du lịch ẩm thực, cần lựa chọn các món ăn độc đáo đại diện vùng miền gắn với tái hiện quá trình thực hiện, ý nghĩa và linh hồn của món ăn, thực sự mang đến một trải nghiệm. Sản phẩm này có thể kết hợp với nhóm nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, tham quan và làng nghề.

- Du lịch lễ hội, sự kiện: Gắn với các lễ hội truyền thống quy mô lớn như lễ hội đua thuyền, lễ hội gỏi đầu, ngày hội Văn hóa thể thao và du lịch; ngày hội cá sông Đà, giải đua xe địa hình và các sự kiện mới như các cuộc thi nhiếp ảnh về cộng đồng, thiên nhiên,... trong khu vực huyện Quỳnh Nhai thu hút các nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp, nghiệp dư trên cả nước; các sự kiện văn hóa dân tộc người Thái, sự kiện âm nhạc đương đại và truyền thống của cộng đồng các dân tộc Quỳnh Nhai trên sông Đà và các đảo... Sản phẩm này cần kết hợp với du lịch mạo hiểm, trải nghiệm mới lạ và ẩm thực, du lịch cộng đồng.

- Vui chơi giải trí độc đáo: Gắn với các công viên, khu vui chơi mới như công viên nước ven hồ, trên hồ chủ đề nước; công viên độc đáo trên cạn gắn với đặc trưng văn hóa các dân tộc,...

- Phát triển các sản phẩm du lịch liên kết với Chương trình phát triển các sản phẩm OCOP của huyện Quỳnh Nhai (theo Đề án xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2025, được phê duyệt tại QĐ 2423/QĐ-UBND, ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La) để khai thác hiệu quả tiềm năng của huyện, gồm: cây ăn quả lâu năm; sản phẩm nông nghiệp được chế biến: cá tép dầu, nước mắm, các loại cá sông Đà sấy khô, gạo nếp tan Chiềng Khoang, mật ong Chiềng Khay, tinh dầu, dược liệu...

1.2. Thị trường du lịch

Giai đoạn đến năm 2025: Tập trung chủ yếu vào thị trường nội địa, hướng tới nhóm thị trường chi tiêu cao như nghỉ dưỡng, khám phá mới lạ.

Giai đoạn đến năm 2030: Tập trung phát triển mở rộng hướng tới thị trường quốc tế, thị trường nội địa xa đồng thời duy trì thị trường miền Bắc.

Các hoạt động định hướng thị trường gắn với chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch của huyện Quỳnh Nhai và tỉnh Sơn La.

1.2.1. Thị trường nội địa

Là thị trường chủ đạo của Quỳnh Nhai và Sơn La, cần được chú trọng đặc biệt.

Theo dự báo của Tổng cục du lịch, thị trường này đã phục hồi và đang phát triển mạnh mẽ. Quỳnh Nhai cần nắm bắt cơ hội để thu hút khách nội địa dựa trên ý nghĩa điểm đến mới lạ.

Thị trường trọng điểm đến năm 2025: Thị trường miền Bắc, gắn với trung tâm Hà Nội và các đô thị lớn như Hải Phòng, Quảng Ninh và mở rộng tới Thanh Hóa, Nghệ An cũng như khai thác tốt khách du lịch khác từ những thị trường này.

Thị trường trọng điểm đến năm 2030: Thị trường Đông Nam Bộ với trung tâm là TP Hồ Chí Minh theo lợi thế sân bay Nà Sản đi vào hoạt động, tiếp tục duy trì thị trường miền Bắc, mở rộng thị trường đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải miền Trung.

1.2.2. Thị trường quốc tế

Là thị trường mở rộng, tuy nhiên gắn với mục tiêu khẳng định thương hiệu du lịch Quỳnh Nhai và hướng tới nhóm khách chi tiêu cao. Chú trọng gia tăng dịch vụ đối với nhóm khách phượt, khách vắng lại.

Theo dự báo, thị trường này sẽ ổn định ở năm 2025 và phát triển mạnh hơn ở giai đoạn sau, tuy nhiên sẽ có nhiều nguy cơ biến động.

Thị trường đến năm 2025: Thị trường khách trẻ châu Âu, Bắc Mỹ, Úc và Nhật Bản – gắn với sản phẩm trải nghiệm, mạo hiểm mới lạ, du lịch cộng đồng.

Thị trường đến năm 2030: Mở rộng từ thị trường năm 2025 tới các nhóm nghỉ dưỡng, ẩm thực chất lượng cao.

1.2.3. Phân khúc sản phẩm, thị trường du lịch

Phân khúc cụ thể sản phẩm và thị trường khách du lịch như sau

STT	Sản phẩm du lịch	Phân khúc thị trường
1	Du lịch nghỉ dưỡng	Khách du lịch dài ngày
	Nghỉ dưỡng hồ	Khách quốc tế và nội địa:
	Nghỉ dưỡng núi	- Đi theo nhóm, gia đình, doanh nghiệp, cặp đôi và trăng mật dài ngày.
	Nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe	- Khách nghỉ lễ 30/4 – 1/5; nghỉ hè, nghỉ đông (suối nóng),... - Khách nghỉ cuối tuần từ thị trường gần, các tỉnh lân cận.
2	Du lịch cộng đồng	Khách du lịch mọi phân khúc
3	Du lịch mạo hiểm và khám phá trải nghiệm sinh thái	Khách quốc tế và nội địa trẻ: - Nhóm bạn thanh niên, nhóm sinh viên, nhóm học sinh, trường học,... - Khách chuyên đề nhiếp ảnh, triển lãm gắn với sự kiện, lễ hội,...
4	Du lịch golf	Khách du lịch cao cấp gắn với nghỉ dưỡng, chủ yếu hướng tới thị trường trong nước.
5	Du lịch tham quan	Khách du lịch mọi phân khúc
6	Du lịch làng nghề	Khách du lịch mọi phân khúc
7	Du lịch ẩm thực	Khách du lịch mọi phân khúc, trong đó chú trọng nhóm khách tham quan, vắng lại ghi dấu ấn tượng cho các chuyến du lịch tiếp theo.
8	Du lịch lễ hội, sự kiện	Khách du lịch mọi phân khúc Khách chuyên đề nhiếp ảnh, triển lãm gắn với sự kiện, lễ hội,...
9	Vui chơi giải trí độc đáo	Khách du lịch mọi phân khúc

1.3. Xúc tiến, quảng bá du lịch

1.3.1. Mục tiêu

- Xúc tiến, quảng bá là động lực thúc đẩy cho du lịch phát triển cũng như thu hút đầu tư du lịch.
- Xúc tiến, quảng bá có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và điểm nhấn phù hợp với chiến lược phát triển thị trường và sản phẩm du lịch.
- Nguồn lực dành cho xúc tiến, quảng bá cần được chú trọng, đồng thời huy động được cộng đồng và các doanh nghiệp, nhà đầu tư tại Quỳnh Nhai tham gia vào xúc tiến, quảng bá.

1.3.2. Chiến lược phát triển

- Giai đoạn đến năm 2025:
 - + Tập trung vào thị trường nội địa, trong đó chú trọng duy trì sự tham gia của huyện cũng như tham mưu của huyện đối với tỉnh Sơn La trong hợp tác 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và thành phố Hồ Chí Minh,...
 - + Ngoài việc tham gia các hội chợ du lịch và tổ chức hội nghị giới thiệu tiềm năng, xúc tiến đầu tư định kỳ 2 - 3 năm/ lần cần chú trọng xây dựng ảnh hưởng tới cộng đồng, đưa cộng đồng trở thành phương tiện quảng bá gắn với chiến dịch trên các nền tảng mạng xã hội (thay ảnh đại diện du lịch Quỳnh Nhai, chia sẻ chương trình du lịch Quỳnh Nhai,...).
 - + Vào thời điểm vắng khách (mùa đông) cần phát triển các Tuần lễ du lịch quy tụ tất cả các chương trình khuyến mãi, giảm giá, vận động toàn hệ thống du lịch triển khai đồng loạt để kích cầu du lịch.
- Giai đoạn đến năm 2030:
 - + Duy trì các hoạt động quảng bá có hiệu quả.
 - + Hướng tới các thị trường xa, thị trường quốc tế với các chiến lược quảng cáo đa ngôn ngữ, kết hợp với các hãng hàng không gắn với hoạt động của sân bay Nà Sản.
 - + Phát triển chiến lược “món quà phương xa”, gửi kèm món quà lưu niệm hoặc sản phẩm địa phương cá sông Đà với thiết kế dùng thử hấp dẫn, nhỏ gọn và nội dung từ roi quảng bá đa ngôn ngữ tới bạn bè, người thân của khách du lịch đến với Quỳnh Nhai.
 - + Triển khai quảng bá gắn với các sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm OCOP với nội dung du lịch trên nhãn hàng.
 - + Xây dựng và làm mới slogan và logo du lịch Quỳnh Nhai phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

2. Định hướng phát triển cơ sở vật chất

Hệ thống cơ sở vật chất ngành du lịch của Quỳnh Nhai còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn tới, cần tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng, đồng thời đưa hệ thống này gắn với đặc trưng của địa phương và trở thành sản phẩm du lịch, tham gia xây dựng hình ảnh du lịch Quỳnh Nhai.

2.1. Hệ thống cơ sở lưu trú

Phát triển bổ sung các nhóm cơ sở lưu trú, gắn với các dự án du lịch như sau:

- Nhóm cơ sở lưu trú ven hồ với tầm nhìn hướng sông Đà, mang phong cách kiến trúc truyền thống của các dân tộc, tiêu biểu là người Thái. Đồng thời phát triển nhóm du thuyền du lịch trên sông Đà.
- Nhóm cơ sở lưu trú gắn với các hồ biệt lập ven sông Đà với thiết kế sáng tạo, đa dạng, ưu tiên nhóm bungalow biệt lập, riêng tư.
- Nhóm cơ sở lưu trú khu vực núi phía Tây, gồm có:
 - + Nhà nghỉ, khách sạn chân núi với phong cách kiến trúc truyền thống các dân tộc địa phương.
 - + Nhóm bungalow sườn núi vật liệu thân thiện hòa hợp với môi trường, phong cách đa dạng, sáng tạo.

2.2. Hệ thống nhà hàng, cơ sở vui chơi giải trí

- Hệ thống nhà hàng ẩm thực: Phát triển bổ sung các nhà hàng ẩm thực dưới hình thức kết hợp với các cơ sở lưu trú hoặc riêng biệt, gồm có:
 - Nhà hàng ẩm thực và trải nghiệm văn hóa ven sông và du thuyền ẩm thực. Kết hợp giữa phục vụ và tái hiện văn hóa ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn,...
 - Nhà hàng ẩm thực cộng đồng tại các bản làng du lịch cộng đồng.
 - Nhà hàng ẩm thực dưỡng sinh kết hợp với điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe gắn với các khu nghỉ dưỡng trên cơ sở sản vật địa phương và dược liệu.
- Hệ thống cơ sở vui chơi giải trí:
 - + Cải tạo các công viên, vườn hoa hiện tại gắn với mục tiêu trở thành không gian biểu diễn nghệ thuật, sinh hoạt văn nghệ cộng đồng,...
 - + Phát triển mới công viên chuyên đề, gồm có công viên nước ven sông Đà và trên sông Đà; công viên văn hóa nghệ thuật các dân tộc Quỳnh Nhai (với các chủ đề huyền bí, trò chơi truyền thống,...).
 - + Phát triển mới cơ sở triển lãm, sự kiện mới gắn với các lễ hội, sự kiện mới về nhiếp ảnh,... hoặc cải tạo không gian triển lãm hiện tại hấp dẫn, đa năng hơn, phù hợp cho nhiều mục đích sự kiện.

2.3. Hệ thống dịch vụ khác

2.3.1. Dịch vụ vận tải:

- Phát triển bổ sung các dịch vụ mới như cho thuê xe tự do và xe có người lái (ưu tiên xe điện và xe sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường).
- Kết nối vận tải đường thủy tại huyện Quỳnh Nhai tới tỉnh Lai Châu và Hòa Bình, mở rộng trải nghiệm và du lịch nghỉ dưỡng hồ, tham quan hồ,...
- Dịch vụ ngân hàng, tài chính: Bổ sung hệ thống ATM, Smart Bank và khuyến khích từ 2 - 3 ngân hàng mới mở chi nhánh tại Quỳnh Nhai.

2.3.2. Dịch vụ khác:

- Phát triển dịch vụ bán lẻ hàng hóa tại các khu điểm du lịch, chú trọng sản phẩm lưu niệm và đặc sản địa phương.
- Phát triển các sản phẩm thời trang kết hợp giữa phong cách hiện đại và truyền thống mang đặc sắc Quỳnh Nhai.
- Phát triển du lịch gắn kết với Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới (theo Đề án xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2025, được phê duyệt tại Quyết định 2423/QĐ-UBND, ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La) để phát triển du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả hệ thống các công trình văn hóa tại bản và các điểm vui chơi giải trí, thể thao....
- Đầu tư nâng cấp hệ thống biển chỉ dẫn, gồm biển chỉ đường và biển chỉ dẫn đến các khu, điểm du lịch.

3. Định hướng phát triển không gian khu du lịch

3.1. Ranh giới khu du lịch cấp tỉnh

Ranh giới Khu du lịch Quỳnh Nhai được xác định bao gồm ranh giới vùng lòng hồ, ven hồ, khu hang động, khu suối khoáng nóng tự nhiên, một số bản du lịch cộng đồng ven hồ, xã Mường Giàng.

Tổng diện tích Khu du lịch: 104.000ha.

Trong ranh giới này, khu vực tập trung phát triển du lịch thứ nhất là vùng lòng hồ sông Đà từ Pá Ma Pha Khinh qua cầu Pá Uôn đến Chiềng Ôn và lân cận, thứ hai là khu vực cụm hang động phía Tây xã Chiềng Khay. Các khu vực còn lại có vai trò bổ trợ và phục vụ dịch vụ du lịch, du lịch cộng đồng,...

3.2. Định hướng phát triển không gian

Khu du lịch Quỳnh Nhai bao gồm 2 không gian tập trung và các điểm du lịch bổ trợ, cụ thể như sau:

- Không gian lòng hồ Thủy điện Sơn La khu vực Quỳnh Nhai.
- Trung tâm dịch vụ đô thị Quỳnh Nhai (Trung tâm hành chính huyện Quỳnh Nhai hiện nay): Là khu vực tập trung các dịch vụ lưu trú, ăn uống, tài chính ngân hàng, vui chơi giải trí, giao thông vận tải,... gắn với hệ thống nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, dịch vụ karaoke, ngân hàng và ATM, Smart Bank,... Đồng thời cũng là khu vực tập trung các công viên, vườn hoa, cơ sở thể dục thể thao gắn với sự kiện, lễ hội ngoài trời thường xuyên. Trong tương lai, phát triển chợ đêm Quỳnh Nhai với phố ẩm thực, phố văn hóa dân tộc,... phục vụ khách du lịch và tăng dịch vụ thương mại cho Quỳnh Nhai.
- Trung tâm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng hồ Thủy điện Sơn La tại Quỳnh Nhai: Đây là không gian du lịch trung tâm, không gian nghỉ dưỡng cao cấp của Quỳnh Nhai với hệ thống khách sạn, resort nghỉ dưỡng và các công trình bổ trợ quy mô lớn. Phát triển tuyến giao thông nội bộ kết nối hai bờ Đông và Tây qua cầu Pá Uôn và giao thông thủy ngang sông Đà.

- Khu vực ven bờ Tây: Bao gồm các Resort ven sông, Bungalow gắn với các hồ biệt lập với kiến trúc độc đáo, sang trọng, chất lượng dịch vụ cao và sân golf phía Bắc cầu Pá Uôn. Ngoài ra phát triển mới công viên nước Quỳnh Nhai gắn với lợi thế sông Đà trở thành điểm vui chơi giải trí cao cấp mới phục vụ mọi đối tượng. Lưu ý nguồn nước phục vụ cho công viên này được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn và tránh ảnh hưởng từ nguồn nước tự nhiên trên sông.

- Khu vực ven bờ Đông: Bao gồm điểm du lịch cộng đồng và suối nóng bản Bon, bản Quyền,...; các cụm lưu trú ven sông với kiến trúc bản địa. Phát triển mới công viên văn hóa Đà Giang gắn với văn hóa các dân tộc Quỳnh Nhai với các chủ đề huyền bí, trò chơi dân tộc, không gian tái hiện các nghi lễ, sinh hoạt truyền thống cũng như tổ chức triển lãm. Xây dựng bến thuyền du lịch Chiềng Bằng phục vụ các hoạt động du lịch.

- Mặt hồ sông Đà: Phát triển các du thuyền lưu trú và ẩm thực. Khai thác hệ thống đảo nổi phục vụ tham quan, ẩm thực và sự kiện, hoạt động du lịch mạo hiểm và thể thao nước trên sông Đà.

- Không gian sinh thái hang động phía Tây xã Chiềng Khay: Là không gian tập trung thứ 2 của huyện, tuy nhiên khác với khu vực lòng hồ sông Đà, khu vực này phát triển du lịch sinh thái trên quan điểm hạn chế tác động tối đa tới thiên nhiên, phục vụ các hoạt động du lịch khám phá, không có các dịch vụ vui chơi giải trí. Khu vực được định hướng gồm 2 cụm:

- Cụm hang động và không gian du lịch trải nghiệm thiên nhiên: Gắn với cụm hang động mới được phát hiện và cảnh quan thiên nhiên, rừng núi lân cận. Khu vực giữ nguyên hiện trạng, chỉ tổ chức các hoạt động tham quan, khám phá đi bộ xuyên rừng, hang động, kỹ năng sinh tồn,... Các hoạt động nhóm lửa, cắm trại được quy định cụ thể tại 1 số điểm, được thiết kế đảm bảo an toàn cháy nổ tuyệt đối, không ảnh hưởng đến hệ sinh thái, thảm thực vật.

- Cụm dịch vụ hỗ trợ: Cung cấp các dịch vụ cho thuê lều trại, dụng cụ dã ngoại, quản lý và cứu hộ cứu nạn,... tại xã Chiềng Khay, lựa chọn địa điểm có kết nối thuận lợi nhất với cụm hang động.

- Các điểm du lịch khác:

+ Điểm du lịch cộng đồng các xã Mường Sại, Chiềng Khoang phía Nam huyện Quỳnh Nhai. Phát triển mỗi xã 01 bản văn hóa du lịch với kiến trúc truyền thống và dịch vụ cộng đồng, gắn với tham quan du lịch sinh thái đá vôi bờ Nam sông Đà và các hoạt động thư giãn, giải trí.

+ Điểm du lịch sinh thái cộng đồng Mường Giôn: Phát triển 01 bản văn hóa du lịch cộng đồng gắn với thể thao, mạo hiểm và du lịch sinh thái trên cơ sở liên kết, kết nối tới Mù Cang Chải.

+ Điểm du lịch sinh thái đá vôi bờ Nam sông Đà (Thảm Liên, Lén La): Các điểm tham quan, khám phá kết hợp với tham quan thắng cảnh sông Đà, gắn với dịch vụ ẩm thực, giao thông vận tải.

3.3. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng khung

Hệ thống hạ tầng khung tại Quỳnh Nhai nhìn chung còn nhiều bất cập. Để thu hút được đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư lớn với các dự án quan trọng, Quỳnh Nhai cần phải ưu tiên đặc biệt cho hạ tầng. Đối với du lịch, ngoài giao thông, cấp điện và cấp nước, thoát nước là nhóm hạ tầng quan trọng hàng đầu, đặc biệt với nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí.

- Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đang triển khai thực hiện).

- Đề án xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2025 (được phê duyệt tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La), trong đó tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn đạt chuẩn, đảm bảo kết nối thuận lợi với mạng lưới giao thông liên vùng (đường tỉnh, quốc lộ..); nâng cấp hệ thống giao thông liên bản, liên xã; nâng cấp hệ thống cấp điện cho các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trên địa bàn huyện... tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển.

Đồng thời, đề xuất phát triển bổ sung phục vụ du lịch như sau:

3.3.1. Giao thông:

- Hoàn thiện hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp hoàn thiện QL.6B, QL.279 theo quy hoạch được duyệt.

- Phát triển mới tuyến giao thông kết nối đường 107 đến cụm hang động Chiềng Khay và kết nối với cụm dịch vụ hỗ trợ của không gian du lịch sinh thái, hang động phía Tây. Tuyến phục vụ cho các hoạt động du lịch sinh thái, do đó kiến nghị đoạn từ 107 đến cụm dịch vụ là giao thông cơ giới khoảng 10km, đoạn từ cụm dịch vụ đến cụm hang động và lân cận là giao thông phi cơ giới.

- Phát triển mới tuyến giao thông ven bờ Tây sông Đà. Trong tương lai, sự phát triển có thể kéo dài tuyến này lên địa phận tỉnh Lai Châu và xuống tới huyện Mường La.

- Các tuyến nhánh kết nối QL6B với hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ, công viên văn hóa bờ Đông sông Đà.

- Đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe tập trung tại các khu, điểm du lịch và các khu bến cảng, bến thuyền đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Giao thông thủy: Quy hoạch nâng cấp bến thuyền khu trung tâm huyện lỵ Quỳnh Nhai tại Phiêng Lanh huyện Quỳnh Nhai thành bến cảng, địa điểm tại bản Pá Uôn, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai (cảng hàng hoá cấp IV, hành khách cấp III, có khả năng tiếp nhận tàu hàng < 400T, tàu khách > 50 chỗ ngồi) và bến thuyền du lịch Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai gắn với các dịch vụ du lịch như nghỉ chân, thương mại,... và là khu vực kỹ thuật phục vụ du thuyền, tàu du lịch,...

3.3.2. Hệ thống cấp điện

- Đảm bảo 100% các khu vực có điện lưới an toàn, đặc biệt cần ưu tiên khu vực ven lòng hồ sông Đà.
- Riêng với khu vực du lịch phía Tây ưu tiên năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường và phục vụ các hoạt động dã ngoại, khám phá thiên nhiên,...

3.3.3. Hệ thống cấp nước và thoát nước, vệ sinh môi trường

a.1) Cấp nước

- Đảm bảo 100% các khu vực phát triển du lịch được cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt.
- Phát triển mới trạm xử lý nước sạch phục vụ công viên nước Quỳnh Nhai.

a.2) Thoát nước và vệ sinh môi trường

- Các khu, điểm lưu trú, dịch vụ chủ động trong phân loại rác và xử lý sơ bộ nước thải trước khi thoát vào hệ thống chung, giảm áp lực cho hệ thống.
- Đối với các hoạt động du lịch trên sông và cụm sinh thái phía Tây không sử dụng đồ dùng 1 lần, đồ dùng tạo rác thải khó phân hủy ảnh hưởng tới môi trường. Cần có quy chế cụ thể và triển khai thực hiện đồng bộ.
- Phát triển hệ thống nhà vệ sinh công cộng đảm bảo quy định, ưu tiên các khu vực: Chợ đêm Quỳnh Nhai, công viên mới và khu vực tham quan bờ Nam sông Đà.

3.3.4. Thông tin liên lạc

- Phát triển wifi công cộng ở các khu vực du lịch tập trung như chợ đêm Quỳnh Nhai, các công viên du lịch.

4. Định hướng phát triển nguồn nhân lực và quản lý

4.1. Đối với nhân lực ngành du lịch

- 100% nhân lực tham gia trực tiếp tại các cơ sở lưu trú, nhà hàng, cơ sở vui chơi giải trí được đào tạo bài bản, trong đó ưu tiên đào tạo sơ cấp và tập huấn hàng năm để đảm bảo nhanh chóng có được nguồn nhân lực tốt, đồng thời phù hợp với huyện dân tộc thiểu số, khó khăn cho việc đào tạo dài ngày.
- Nhóm nhân lực du lịch cần chú trọng đặc biệt về kỹ năng: Nhóm phục vụ du lịch mạo hiểm, bao gồm các kỹ năng, nghiệp vụ được chứng nhận, công nhận bởi các đơn vị đào tạo uy tín và có năng lực ngoại ngữ tốt.
- Ưu tiên sử dụng nhân lực địa phương gắn với tạo công ăn việc làm thay đổi đời sống nhân dân.

4.2. Đối với cộng đồng

- Cộng đồng là đối tượng tạo môi trường xã hội và văn hóa cho du lịch phát triển, đồng thời tham gia vào các hoạt động bảo tồn tôn tạo tài nguyên.

- Phát triển cộng đồng các dân tộc tại Quỳnh Nhai gắn với các mục tiêu: Bổ sung tư duy phát triển du lịch, kinh doanh bền vững, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, trải nghiệm các hoạt động nghề nông, thưởng thức ẩm thực dân tộc...

4.3. Đối với quản lý phát triển du lịch

- Chú trọng đặc biệt tới nhân lực quản lý du lịch trong các hoạt động phát triển nghiệp vụ, kỹ năng, tầm nhìn,...

- Xây dựng Ban quản lý Khu du lịch, đồng thời hoàn thiện quy chế quản lý, hoạt động; công khai số điện thoại Ban quản lý trên tất cả các phương tiện quảng bá, truyền thông. Ban quản lý điều hành các hoạt động du lịch của Quỳnh Nhai, cung cấp thông tin cho khách du lịch, kết nối và hỗ trợ đầu tư tới các cấp quản lý,...

IV. NHIỆM VỤ, CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN QUỲNH NHAİ TRÖ THÀNH KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

1. Nhiệm vụ

Dựa trên nội dung phân tích hiện trạng, định hướng phát triển cũng như Tiêu chí công nhận Khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của Nghị định 168/2017/NĐ-CP, các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau:

- Nhiệm vụ 1: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2026 và xây dựng hoàn thiện cơ chế ưu đãi đầu tư cho các nhà đầu tư tại Quỳnh Nhai.

- Nhiệm vụ 2: Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật, trong đó ưu tiên hệ thống cấp điện và cấp nước để đảm bảo các yêu cầu thiết yếu nhất của khách du lịch, đặc biệt với số lượng 600.000 khách đến năm 2025. Đồng thời phân bổ, tập trung nguồn lực hoàn thiện hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy, bến cảng tới các khu, điểm, bản du lịch an toàn thuận tiện cho khách du lịch

- Nhiệm vụ 3: Hoàn thiện các quy hoạch liên quan làm căn cứ cho quản lý đầu tư, xây dựng và các kế hoạch phát triển sản phẩm, dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch hệ thống, đồng bộ.

- Nhiệm vụ 4: Hỗ trợ cho các nhà đầu tư đang đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo qui định, đồng thời thu hút các nhà đầu tư mới vào đầu tư phát triển du lịch theo đề án phê duyệt

- Nhiệm vụ 5: Phát triển nhân lực phục vụ cho ngành du lịch đảm bảo số lượng, chất lượng, chuyên nghiệp, gắn với sự thay đổi nhận thức, tư duy kinh doanh du lịch,...

- Nhiệm vụ 6: Đa dạng hóa công tác truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng có uy tín của trong nước và quốc tế.

- Nhiệm vụ 7: Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch.

2. Bài học kinh nghiệm

2.1. Khái quát về tình hình phát triển các khu du lịch cấp tỉnh ở Sơn La và vùng Trung du miền núi Bắc Bộ

Trên thực tế, phát triển các khu, điểm du lịch trên cả nước cũng như vùng Trung du miền núi Bắc Bộ còn nhiều bất cập. Tất cả các tỉnh thành đều có những khu vực được gọi là Khu du lịch, bao gồm cả nhóm đang hoạt động và đang quy hoạch, quy mô có thể từ 5ha đến hàng nghìn ha. Tuy nhiên, công tác công nhận, công bố chính thức Khu du lịch cấp tỉnh này chưa được chú trọng.

Hiện nay, trong toàn vùng Trung du miền núi Bắc Bộ chỉ có 9 khu du lịch cấp tỉnh đã được công nhận¹⁰. Số lượng cụ thể như sau:

¹⁰ Tổng hợp thông tin từ các Sở DL, Sở VH-TT-DL của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ.

STT	Tên tỉnh	Số khu DL cấp tỉnh đã công nhận	Số điểm DL địa phương đã công nhận
1	Lạng Sơn	0	50
2	Lai Châu	0	16
3	Sơn La	1	4
4	Yên Bái	0	0
5	Thái Nguyên	0	5
6	Hòa Bình	1	9
7	Điện Biên	0	3
8	Bắc Giang	0	-
9	Bắc Kạn	1	3
10	Tuyên Quang	3	62
11	Lào Cai	3	32
12	Phú Thọ	0	1
13	Hà Giang	0	1
14	Cao Bằng	0	-

Tại Sơn La: Tỉnh Sơn La đã công nhận được 05 khu, điểm du lịch đủ điều kiện theo Luật Du lịch gồm: Khu du lịch Rừng thông bản Áng, huyện Mộc Châu; Điểm du lịch Thác Dải Yếm, huyện Mộc Châu; Điểm du lịch Pha Đin Top, huyện Thuận Châu; Điểm du lịch Rừng Vàng, thành phố Sơn La; Điểm du lịch Đền Hang Miếng, huyện Vân Hồ.

2.2. Một số trường hợp nghiên cứu điển hình

Trên cơ sở phân tích và so sánh, lựa chọn 02 Khu du lịch cấp tỉnh nghiên cứu cụ thể là: KDL Rừng thông bản Áng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và Khu du lịch Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Khu du lịch Rừng thông bản Áng xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là khu du lịch cấp tỉnh đầu tiên của tỉnh Sơn La, nằm trong ranh giới của Quy hoạch tổng thể và Quy hoạch chung xây dựng KDLQG Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đây là khu du lịch có vẻ đẹp nổi bật, hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, dịch vụ đa dạng (bao gồm bản du lịch cộng đồng bản Áng, hệ thống các cơ sở lưu trú, công viên Phoenix, cảnh quan rừng thông và hồ bản Áng,...). Khu du lịch có bảng giá vé tham quan niêm yết công khai, hoạt động ổn định.

Hiện nay, khu du lịch này đã hoàn thiện các quy hoạch xây dựng theo quy định, đồng thời dự kiến năm 2025 sẽ hoàn thiện toàn bộ các hoạt động đầu tư, xây dựng. Tổng diện tích khu du lịch khoảng 70ha.



Hình 7: Một góc KDL Rừng thông bản Áng

Nguồn: Internet

Khu du lịch Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trước đây được Quy hoạch phát triển thành Điểm du lịch quốc gia, theo Quyết định 201/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tuy nhiên, năm 2017, Luật Du lịch và Nghị định 168 hướng dẫn chi tiết Luật Du lịch đã không còn khái niệm và tiêu chí công nhận Điểm du lịch quốc gia. Ngày 06/7/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã phê duyệt tổng thể quy hoạch tại Quyết định số 1520/QĐ-UBND về việc công nhận Khu du lịch cấp tỉnh Khu du lịch Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Khu du lịch Mai Châu được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định, đồng thời huyện Mai Châu có quy chế quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn. Quy chế này đã được UBND huyện quán triệt đến các xóm, bản và cụ thể hóa đến từng hộ kinh doanh du lịch từ cuối năm 2017.

Đặc biệt, khu vực có ban quản lý Bản Lác đã được thành lập và hoạt động từ lâu gắn với bản Lác - hạt nhân của du lịch Mai Châu. Có thể coi đây chính là tiền thân của Ban quản lý Khu du lịch.



Hình 8: Toàn cảnh KDL Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Nguồn: Internet

2.3. Bài học kinh nghiệm cho Quỳnh Nhai trong quá trình xây dựng và phát triển khu du lịch cấp tỉnh

- Cần có các quy hoạch, định hướng đảm bảo quy định của pháp luật làm cơ sở cho quản lý xây dựng và phát triển.
- Có Ban quản lý cũng như được kiểm soát xây dựng, phát triển bài bản, công khai.
- Phát triển hoàn thiện song song với công nhận khu du lịch cấp tỉnh.
- Chú trọng phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật chất lượng cao, sản phẩm du lịch theo hướng đa dạng, độc đáo, chuyên nghiệp cao cấp,...

3. Tầm nhìn, chiến lược xây dựng Quỳnh Nhai trở thành khu du lịch cấp tỉnh

Đến năm 2025: Quỳnh Nhai xây dựng và phát triển cơ bản đạt các điều kiện tiêu chí để công nhận Khu du lịch cấp tỉnh.

Đến 2030: Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh, đồng thời là hạt nhân, là trọng tâm của Khu du lịch quốc gia lòng hồ thủy điện Sơn La.

Các chiến lược phát triển:

- Chiến lược phát triển du lịch: Phát triển hệ thống du lịch huyện Quỳnh Nhai với sản phẩm, thị trường, cơ sở vật chất, tổ chức không gian, nguồn nhân lực,... theo các định hướng đã đề xuất ở nội dung VI, chương II Đề án này.

- Chiến lược quản lý và công nhận huyện Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh như sau:

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Phê duyệt Đề án phát triển huyện Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2030 làm căn cứ cho các kế hoạch tiếp theo	Đến hết năm 2022
2	Thành lập Ban quản lý Khu du lịch Quỳnh Nhai theo quy định hiện hành	Đến hết năm 2023
3	Triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch UBND tỉnh mới ban hành, đồng thời kiểm soát đôn đốc quá trình thực hiện nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất du lịch.	Đến hết năm 2024
4	Vận động, hướng dẫn các điểm du lịch, bản du lịch, nhà hàng, khách sạn hoàn thiện các tiêu chuẩn, đảm bảo 100% các cơ sở này có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.	
5	Công nhận Khu du lịch cấp tỉnh	2025
6	Duy trì và nâng cấp hệ thống du lịch huyện Quỳnh Nhai phát triển hiệu quả.	Đến 2030

4. Tổ chức thực hiện

Phân công trách nhiệm và mối liên hệ giữa các chủ thể tham gia thực hiện đề án:

4.1. UBND tỉnh Sơn La

Là đơn vị có vai trò quyết định, xây dựng và thực hiện các chính sách, lựa chọn và chấp thuận các dự án đầu tư lớn trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai. UBND tỉnh Sơn La cần có những ưu tiên hơn nữa để huyện có thể phát huy được hết các tiềm năng, đảm bảo sự thu hút đầu tư thuận lợi nhất.

4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sơn La là cơ quan thường trực quản lý quy hoạch và tham mưu cho UBND tỉnh công tác thực hiện quy hoạch, phát triển sản phẩm du lịch khác biệt chuyên nghiệp, truyền thông quảng bá, xây dựng thương hiệu, liên kết phát triển du lịch vùng, phát triển thị trường du lịch của tỉnh Sơn La, trong đó có huyện Quỳnh Nhai.

Đây cũng là đơn vị chủ quản trong việc lập Đề án, đồng thời kiểm soát thực hiện Đề án theo đúng kế hoạch, mục tiêu đã xây dựng.

4.3. Các sở ban ngành liên quan

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, tổng hợp, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn và hàng năm cho lĩnh vực phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; tăng cường hợp tác, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển du lịch; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất các chủ trương, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch;... Phối hợp với các đơn vị khác thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Sở quản lý.

- Sở Tài chính: Là đơn vị chủ trì bố trí vốn ngân sách hàng năm cho phát triển du lịch đảm bảo thực hiện các mục tiêu theo đề án.
- Sở Giao thông Vận tải: Là đơn vị phối hợp cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với UBND Quỳnh Nhai thực hiện các dự án giao thông.
- Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai công tác xúc tiến du lịch kết hợp với xúc tiến thương mại.
- Sở Xây Dựng: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Quỳnh Nhai trong công tác lập, thẩm định các quy hoạch phát triển du lịch; các dự án đầu tư phát triển du lịch; thực hiện công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy định.
- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp các sở, ngành có liên quan và UBND huyện Quỳnh Nhai quy hoạch; xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ đất cho phát triển du lịch tại Quỳnh Nhai.
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Phối hợp với các cơ quan liên quan trong triển khai các nhiệm vụ phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tại các thị trường khách du lịch trọng điểm; phát triển du lịch gắn với Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, làng nghề, ngành nghề nông thôn và hợp tác xã nông nghiệp.
- Sở Thông tin và Truyền thông: Là đơn vị phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa du lịch...
- Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc: Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo lao động du lịch, các khóa giáo dục nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư và trong hệ thống giáo dục,...
- Công an tỉnh:
 - + Công an tỉnh chủ trì, phối hợp thẩm định, đánh giá năng lực của các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài; đánh giá tác động của các dự án du lịch trọng điểm có yếu tố nước ngoài; các dự án có vị trí nhạy cảm liên quan an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.
 - + Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự trong các hoạt động du lịch và tại các tuyến, điểm du lịch trọng điểm.
 - + Kiểm tra việc quản lý xuất nhập cảnh, quản lý lưu trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an toàn trật tự.
 - + Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, khách du lịch trong các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an toàn trật tự.

4.4. UBND huyện Quỳnh Nhai và các xã

UBND huyện Quỳnh Nhai là đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về quản lý và phát triển du lịch trên địa bàn, cụ thể hóa định hướng phát triển du lịch theo

đề án, phù hợp với định hướng phát triển của địa phương. Đây cũng là đơn vị phê duyệt các dự án quy hoạch phát triển du lịch theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện triển khai các chương trình kế hoạch phát triển du lịch cấp huyện. UBND các xã có trách nhiệm hỗ trợ UBND huyện giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn, đồng thời giám sát các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và thực hiện các nhiệm vụ do UBND huyện phân công.

4.5. Doanh nghiệp và nhà đầu tư kinh doanh du lịch

Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch có trách nhiệm thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh trong hoạt động kinh doanh; khắc phục tác động tiêu cực do hoạt động của mình gây ra đối với môi trường; có biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội trong hoạt động kinh doanh của mình.

4.6. Cộng đồng dân cư

Có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch, bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường.

V. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Căn cứ lập khái toán vốn đầu tư

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ: Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ xây dựng về Ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021;
- Công văn số 1717/BXD-KTXD ngày 17/5/2021 về việc đính chính Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024.
- Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.
- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Sơn La quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Nhu cầu vốn đầu tư

Nhu cầu vốn đầu tư và các dự án đầu tư được thực hiện trên các định hướng của Đề án và kết hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Danh mục dự án và khái toán vốn đầu tư dưới đây là dự kiến, nội dung chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện sau này đảm bảo phù hợp với các quy định về pháp luật.

Ngoài ra có 1 số dự án quy hoạch đang thực hiện trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai không nằm trong danh mục này - điển hình là Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La địa phận huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.1. Khái toán vốn đầu tư

Khái toán tổng vốn đầu tư phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai đến 2030 khoảng 1.790.690 triệu đồng, tương đương 1,8 nghìn tỷ đồng.

Trong đó Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, các nhà đầu tư và cộng đồng là chủ thể thực hiện chính. Cụ thể như sau:

TT	Danh mục ưu tiên đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	
			Ngân sách	Ngoài ngân sách
	Tổng	1.790.690	79.190	1.711.500
I	Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng (Bao gồm xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian, xây dựng trích đoạn lễ hội truyền thống dân tộc phục vụ khách du lịch thường xuyên tại điểm)	1.440	1.440	
1	Bản du lịch cộng đồng Bản Bon, xã Mường Chiên (Quỳnh Nhai)	360	360	
2	Bản du lịch cộng đồng Bản Quyền (Quỳnh Nhai)	360	360	
3	Bản du lịch cộng đồng Chiềng Khoang	360	360	
4	Bản du lịch cộng đồng Nậm Giôn	360	360	
5	Khôi phục, phát triển nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch: Nghề đan lát, dệt thổ cẩm	180	180	
II	Quy hoạch và nghiên cứu	3.250	1.050	2.200
1	Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch hang động và sinh thái thiên nhiên xã Chiềng Khay	1.200		1.200
2	Điều tra thông kê, đánh giá tài nguyên du lịch trên địa bàn huyện	1.000		1.000
3	Dự án tuyên truyền quảng bá du lịch	350	350	
4	Dự án xây dựng thương hiệu du lịch	300	300	
5	Dự án phát triển nguồn nhân lực	200	200	
6	Dự án giáo dục cộng đồng	200	200	
III	Xây dựng cơ sở vật chất du lịch mới	1.404.500		1.404.500
1	Trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái, hang động Chiềng Khay	3.000		3.000
2	Cụm dịch vụ du lịch Nam sông Đà	500		500
3	Chợ đêm Quỳnh Nhai	1.000		1.000
4	Dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Quỹ đầu tư Thế giới	1.400.000		1.400.000
IV	Hạ tầng kỹ thuật khung bổ sung mới	381.500	76.700	304.800
1	Hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan	500	500	
2	Tuyến giao thông kết nối đường 107 đến cụm hang động Chiềng Khay và kết nối với cụm dịch vụ hỗ trợ của không gian du lịch sinh thái, hang động phía Tây	70.000	14.000	56.000
3	Tuyến giao thông ven bờ Tây sông Đà	120.000	24.000	96.000
4	Các tuyến nhánh kết nối DT107 với hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ, công viên	50.000	10.000	40.000

TT	Danh mục ưu tiên đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	
			Ngân sách	Ngoài ngân sách
	văn hóa bờ Đông sông Đà			
5	Dự án bến thuyền du lịch và khu du lịch xã Mường Chiên	20.000	4.000	16.000
6	Dự án bến thuyền du lịch và dịch vụ xã Pá Ma – Pha Khinh	20.000	4.000	16.000
7	Xây dựng bến thuyền du lịch Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	100.000	20.000	80.000
8	Phát triển hệ thống nhà vệ sinh công cộng	1.000	200	800

2.2. Phân kỳ đầu tư

Giai đoạn đến 2025, Quỳnh Nhai tập trung nâng cao chất lượng cơ sở vật chất du lịch hiện tại, đồng thời tạo nền tảng cho các dự án mới, dự án lớn thực hiện ở giai đoạn sau. Do đó giai đoạn này nguồn vốn đầu tư chiếm khoảng 27% vốn đầu tư toàn giai đoạn.

Cụ thể như sau:

TT	Danh mục ưu tiên đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư	
			Đến 2025	2025 - 2030
	Tổng	1.790.690	474.705	1.315.985
I	Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng (Bao gồm xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian, xây dựng trích đoạn lễ hội truyền thống dân tộc phục vụ khách du lịch thường xuyên tại điểm)	1.440	1.440	
1	Bản du lịch cộng đồng Bản Bon, xã Mường Chiên (Quỳnh Nhai)	360	360	
2	Bản du lịch cộng đồng Bản Quyền (Quỳnh Nhai)	360	360	
3	Bản du lịch cộng đồng Chiềng Khoang	360	360	
4	Bản du lịch cộng đồng Nậm Giôn	360	360	
5	Khôi phục, phát triển nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch: Nghề đan lát, dệt thổ cẩm	180	180	
II	Quy hoạch và nghiên cứu	3.250	2.515	735
1	Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch hang động và sinh thái thiên nhiên xã Chiềng Khay	1.200	1.200	
2	Điều tra thống kê, đánh giá tài nguyên du lịch trên địa bàn huyện	1.000	1.000	
3	Dự án tuyên truyền quảng bá du lịch	350	105	245
4	Dự án xây dựng thương hiệu du lịch	300	90	210
5	Dự án phát triển nguồn nhân lực	200	60	140
6	Dự án giáo dục cộng đồng	200	60	140

TT	Danh mục ưu tiên đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư	
			Đến 2025	2025 - 2030
III	Xây dựng cơ sở vật chất du lịch mới	1.404.500	280.000	1.124.500
1	Trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái, hang động Chiềng Khay	3.000		3.000
2	Cụm dịch vụ du lịch Nam sông Đà	500		500
3	Chợ đêm Quỳnh Nhai	1.000		1.000
4	Dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Quỹ đầu tư Thế giới	1.400.000	280.000	1.120.000
IV	Hạ tầng kỹ thuật khung bổ sung mới	381.500	190.750	190.750
1	Hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan	500	250	250
2	Tuyến giao thông kết nối đường 107 đến cụm hang động Chiềng Khay và kết nối với cụm dịch vụ hỗ trợ của không gian du lịch sinh thái, hang động phía Tây	70.000	35.000	35.000
3	Tuyến giao thông ven bờ Tây sông Đà	120.000	60.000	60.000
4	Các tuyến nhánh kết nối DT107 với hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ, công viên văn hóa bờ Đông sông Đà	50.000	25.000	25.000
5	Dự án bến thuyền du lịch và khu du lịch xã Mường Chiên	20.000	10.000	10.000
6	Dự án bến thuyền du lịch và dịch vụ xã Pá Ma – Pha Khinh	20.000	10.000	10.000
7	Xây dựng bến thuyền du lịch Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai	100.000	50.000	50.000
8	Phát triển hệ thống nhà vệ sinh công cộng	1.000	500	500

2.3. Các dự án ưu tiên đầu tư

Trong giai đoạn trước mắt, thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng bao gồm xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian, xây dựng trích đoạn lễ hội truyền thống dân tộc phục vụ khách du lịch thường xuyên tại điểm là nhiệm vụ trọng tâm trong đầu tư.

STT	Tên dự án hỗ trợ chính sách
1	Bản du lịch cộng đồng Bản Bon (Quỳnh Nhai)
2	Bản du lịch cộng đồng Bản Quyền (Quỳnh Nhai)
3	Bản du lịch cộng đồng Mường Sại
4	Bản du lịch cộng đồng Chiềng Khoang
5	Bản du lịch cộng đồng Nậm Giôn
6	Khôi phục, phát triển nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch: Nghề đan lát, dệt thổ cẩm

VI. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả về kinh tế

- Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy sự phát triển chung của huyện Quỳnh Nhai, đồng thời đóng góp vào chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực; gia tăng thu ngân sách...
- Tạo sinh kế và việc làm mới cho nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tăng tích lũy, thay đổi bộ mặt kinh tế huyện,...
- Tạo hệ thống sản phẩm du lịch mới và hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch chất lượng cao.
- Góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.
- Nâng cao vai trò, vị trí của Quỳnh Nhai trong kinh tế tỉnh Sơn La.

2. Hiệu quả về xã hội

- Nâng cao đời sống nhân dân, góp phần ổn định dân cư, xã hội, hạn chế di cư.
- Nâng cao trình độ, nhận thức cho cộng đồng các dân tộc trong huyện.
- Đẩy mạnh việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững.
- Thu hút một lượng lao động từ nơi khác đến, góp phần phát triển dân số, tạo nguồn lao động dồi dào cho huyện Quỳnh Nhai.

3. Hiệu quả về môi trường

- Góp phần sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên cũng như nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên.
- Bảo vệ môi trường gắn với 2 hoạt động chính:
- Phát triển rừng tạo cảnh quan và môi trường phát triển du lịch.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế ô nhiễm qua việc thu gom và xử lý nước thải, rác thải,...
- Đóng góp cho quỹ bảo vệ môi trường thông qua hiệu quả hoạt động du lịch,...

4. Hiệu quả trong việc phát triển Quỳnh Nhai thành Khu du lịch cấp tỉnh

Để trở thành Khu du lịch cấp tỉnh, Quỳnh Nhai không chỉ cần thực hiện các định hướng phát triển du lịch đã đề xuất mà còn cần đảm bảo các tiêu chí công nhận đã được pháp luật quy định. Qua rà soát, so sánh với tiêu chí Khu du lịch cấp tỉnh, hiện trạng cũng như định hướng của Đề án, theo điều 12 - Điều kiện công nhận khu du lịch cấp tỉnh của Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 như sau:

Stt	Tiêu chí	Thực trạng tại Quỳnh Nhai	Định hướng phát triển du lịch của Đề án
1	Có ít nhất 01 tài nguyên du lịch cấp tỉnh; có ranh giới xác định trên bản đồ địa hình do cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Tỷ lệ bản đồ phụ thuộc vào yêu cầu quản lý và địa hình khu vực	Di tích cây đa Pắc Ma là di tích cấp tỉnh và các Di tích phi vật thể cấp quốc gia. Ranh giới, bản đồ chưa được xác định.	Đã xác định ranh giới, bản đồ.
2	Có kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đáp ứng nhu cầu lưu trú, ăn uống và các nhu cầu khác của khách du lịch, bao gồm:		
	Có hệ thống điện lưới, hệ thống cung cấp nước sạch	Hệ thống cung cấp nước sạch còn yếu kém.	Đã có định hướng cải thiện điện lưới và cấp nước,
	Có cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 100.000 lượt khách mỗi năm; hệ thống cơ sở lưu trú du lịch đáp ứng tối thiểu 50.000 lượt khách lưu trú mỗi năm.	Chưa đảm bảo.	Đã có định hướng cải thiện, 2025 phục vụ 600.000 khách với 250.000 lượt khách lưu trú.
	Có nội quy, hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch; có hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan	Đã có tuy nhiên chưa chi tiết	Đã có định hướng hoàn thiện.
	Cung cấp dịch vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch	Chưa có	Đã có định hướng phát triển nhân lực
3	Có kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia	Đã có	Bổ sung hoàn thiện
4	Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, bao gồm:		
	Có bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn	Chưa có	Đã có định hướng hoàn thiện
	Công khai số điện thoại, địa chỉ của tổ chức quản lý khu du lịch	Chưa có	Đã có định hướng hoàn thiện
	Có bộ phận thông tin hỗ trợ khách du lịch; có hình thức tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của khách du lịch	Đã có điểm cung cấp thông tin	Định hướng duy trì
	Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng, được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm	Chưa có	Đã có định hướng hoàn thiện
	Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý rác thải; có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt hoặc hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt liên thông với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường	Chưa đảm bảo	Định hướng hoàn thiện, bổ sung
	Áp dụng các biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.	Chưa đảm bảo	Định hướng hoàn thiện, bổ sung

Như vậy, định hướng của Đề án đưa ra đã đảm bảo đến 2025 Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh, đến 2030 trở thành hạt nhân chính của Khu du lịch quốc gia lòng hồ Thủy điện Sơn La.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp phát triển du lịch

Đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch cho huyện Quỳnh Nhai:

1.1. Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá, liên kết phát triển du lịch

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về tài nguyên, tiềm năng lợi thế du lịch Quỳnh Nhai tại các hội nghị, hội thảo, hội chợ du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên các trang mạng xã hội. Vận động toàn dân chia sẻ, phát triển các hoạt động quảng bá trên mạng xã hội.

- Tiếp tục phát triển các xuất bản ấn phẩm du lịch: Tờ rơi, tập gấp, bản đồ du lịch, sách ảnh quảng bá tại các hội nghị, hội thảo, trưng bày sản phẩm, hội chợ du lịch trong huyện, tỉnh và trong nước. Phát triển các món quà lưu niệm đính kèm thông tin du lịch làm quà tặng tại tất cả các điểm du lịch, cơ sở kinh doanh trên toàn huyện.

- Triển khai sâu rộng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về du lịch nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí tầm quan trọng của phát triển du lịch, ngành, nghề du lịch trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội của huyện, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên du lịch.

- Hướng quảng bá du lịch tới các đối tượng cụ thể, xây dựng các ấn phẩm như:

- Video, phim ngắn,... phục vụ quảng bá trên các phương tiện giao thông, tại Cảng hàng không Nà Sản trong tương lai.

- Kết hợp với các nhà mạng thay đổi nội dung chào mừng khách du lịch trên cột sóng điện thoại trong địa phận huyện Quỳnh Nhai,...

- Chủ động mời các công ty lữ hành, chuyên gia du lịch, phóng viên báo, đài, tạp chí du lịch trong nước khảo sát đánh giá chất lượng dịch vụ tại khu, điểm, bản du lịch, nhà hàng, khách sạn; hình thành tour, tuyến du lịch nội huyện liên huyện, liên tỉnh để thu hút nhà đầu tư và khách du lịch đến với Quỳnh Nhai.

1.2. Giải pháp về sản phẩm du lịch

- Khảo sát chi tiết đánh giá tài nguyên du lịch, tiềm năng, lợi thế của huyện để hoàn thiện cơ sở cho việc thu hút đầu tư và định hướng phát triển du lịch.

- Tập trung xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, chuyên nghiệp (khu, điểm, bản du lịch) tạo điểm nhấn quan trọng, có tính đột phá. Sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ chính sách cho việc phát triển các sản phẩm độc đáo vừa được UBND tỉnh ban hành.

- Xây dựng và hoàn thiện từ 4 đến 5 sản phẩm du lịch (khu, điểm, bản du lịch) đạt chuẩn được tỉnh công nhận theo Luật du lịch.

- Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch gắn với nông sản an toàn; du lịch nghiên cứu, khám phá, thưởng thức nghệ thuật truyền thống, trải nghiệm, vui chơi giải trí, giao lưu văn hóa cộng đồng...

- Xây dựng kế hoạch cụ thể phát triển các lễ hội, sự kiện mới hấp dẫn đã đề xuất ở nội dung sản phẩm du lịch; nhanh chóng triển khai thực hiện để tạo điểm nhấn truyền thông và dấu ấn mới lạ thu hút khách du lịch.

1.3. Giải pháp về thu hút đầu tư

- Thường xuyên tham gia các hội nghị thu hút đầu tư cấp tỉnh, cấp vùng,... có liên quan đến phát triển du lịch, đồng thời chuẩn bị các nội dung giới thiệu tiềm năng, ưu đãi của Quỳnh Nhai với phát triển du lịch phổ biến tới các nhà đầu tư.
- Tham mưu tích cực về các nội dung thu hút đầu tư đối với UBND tỉnh.
- Có những ưu đãi cấp địa phương tốt nhất cho các nhà đầu tư, như hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính,...

1.4. Giải pháp về nguồn nhân lực du lịch

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, nhận thức, kỹ năng phát triển du lịch về: Quản lý kinh doanh, hướng dẫn viên, lễ tân, kỹ năng xây dựng dự án, Marketing phát triển du lịch; nghệ nhân truyền dạy nghề truyền thống...
- Tổ chức các đoàn cán bộ, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch tiêu biểu của huyện đi học tập, trao đổi về mô hình phát triển du lịch tiêu biểu.
- Đưa nội dung hướng nghiệp du lịch vào chương trình phổ thông, đặc biệt đối với các trường giáo dục thường xuyên.

1.5. Giải pháp về quản lý nhà nước

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch để triển khai tại huyện phù hợp với điều kiện thực tế của ngành và địa phương.
- Đề xuất cơ chế chính sách phát triển du lịch trên địa bàn huyện, các quy hoạch, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai giai đoạn 2022-2025 theo hướng đột phá, trở thành ngành kinh tế quan trọng, thu hút nhà đầu tư và nhân dân các dân tộc trong và ngoài huyện tham gia phát triển sản phẩm du lịch, đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược để phát triển du lịch nhanh và bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động đặc biệt là vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh trật tự; đảm bảo môi trường lành mạnh thu hút nhà đầu tư và du khách du lịch đến với Quỳnh Nhai.
- Triển khai bộ tiêu chí công nhận các dịch vụ du lịch đạt chuẩn, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân ký cam kết xây dựng dịch vụ đạt chuẩn, đồng thời khuyến cáo những điểm du lịch an toàn và không an toàn để du khách được biết.

- Tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu huyện với doanh nghiệp du lịch vào dịp kỷ niệm Ngày Du lịch Việt Nam 9/7 hoặc cuối năm để lãnh đạo huyện lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, hiến kế từ các nhà doanh nghiệp du lịch thành đạt nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và định hướng cho doanh nghiệp hoạt động du lịch.

1.6. Một số giải pháp khác

- Phát huy sự tham gia của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch. Việc tham gia phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, dân chủ, đúng pháp luật.

- Cần có cơ chế ưu đãi cho du lịch để phát triển Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh. Các cơ chế này phải dựa trên pháp luật, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của Quỳnh Nhai.

- Nâng cao năng lực cho doanh nghiệp du lịch thông qua các hoạt động hỗ trợ trực tiếp (bằng nguồn tài chính, các dự án cơ sở hạ tầng, quảng bá, tuyên truyền...) và gián tiếp thông qua các hoạt động hỗ trợ (tổ chức farmtrip học tập kinh nghiệm, tổ chức các lớp đào tạo....)

- Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật để tăng cường khả năng liên kết phát triển giữa du lịch với các ngành khác; tăng cường khả năng tiếp cận của khách du lịch với tài nguyên du lịch và góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tăng cường liên kết, hợp tác liên vùng với các tỉnh trong khu vực, đặc biệt chú trọng liên kết phát triển với Điện Biên và Hòa Bình để chuẩn bị cho việc tận dụng những lợi thế từ các định hướng phát triển lớn về hạ tầng trong tương lai như dự án nâng cấp sân bay Điện Biên Phủ, dự án xây dựng cao tốc Hòa Bình - Sơn La; dự án đường cao tốc Tây Trang - Điện Biên Phủ - Sơn La...

2. Kết luận

Phát triển huyện Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 là việc làm rất cần thiết và cần được thực hiện ngay. Đây là cơ sở quan trọng cho việc thúc đẩy du lịch phát triển, phát huy các tiềm năng, thế mạnh của Quỳnh Nhai trong công cuộc kiến thiết, đổi mới và lớn mạnh. Đồng thời là nền tảng cho việc phát triển du lịch tỉnh Sơn La cũng như phát triển Khu du lịch hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia.

3. Kiến nghị

- Kiến nghị các cấp lãnh đạo huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và Sở VH-TT-DL tỉnh Sơn La nhanh chóng thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án. Đồng thời nhanh chóng thực hiện các kế hoạch, chiến lược liên quan, đảm bảo đến 2025 Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh.

- Kiến nghị UBND tỉnh đề xuất Tỉnh ủy nghiên cứu ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch của Quỳnh Nhai vừa tạo sự chuyển biến trong nhận thức của Đảng bộ và nhân dân huyện, vừa có định hướng rõ ràng cho du lịch Quỳnh Nhai trong giai đoạn tiếp theo.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh mục di tích đã được xếp hạng

STT	Tên di tích	Loại di tích/loại hình	Tên xã, huyện khi xếp hạng	Số quyết định/thời gian công nhận
I	Di tích phi vật thể quốc gia			
1	Nghệ thuật Xòe Thái	Múa dân gian	Huyện Quỳnh Nhai	1877/QĐ-BVHTTDL ngày 8/6/2015
2	Chữ viết cổ của người Thái	Chữ viết	Huyện Quỳnh Nhai	829/QĐ-BVHTTDL ngày 10/3/2016
3	Lễ Pang A (cầu an) của người La Ha	Lễ hội	Huyện Quỳnh Nhai	266/QĐ-BVHTTDL ngày 30/01/2018
4	Nghi lễ gọi đầu của người Thái trắng	Lễ hội	Huyện Quỳnh Nhai	260/QĐ-BVHTTDL ngày 03/02/2020
II	Di tích cấp tỉnh			
1	Cây đa Pắc Ma	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Pắc Ma, huyện Quỳnh Nhai	462/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2007

Nguồn: Văn bản số 525/UBND-VHTT ngày 18/3/2022 của UBND huyện Quỳnh Nhai về việc cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Hợp phần du lịch

Phụ lục 2: Hệ thống công thức tính toán dự báo

Căn cứ khoa học và các công thức tính toán: Sử dụng tổng hợp các công thức dự báo như sau:

Công thức tăng trưởng, áp dụng cho dự báo lượng khách và doanh thu du lịch:

STT	Công thức tăng trưởng	Lý giải các biến số
1	Công thức lượng tăng tuyệt đối bình quân $Y(n+L) = Y_n + \Delta y * L$	Y_{n+L} : Mức độ dự báo ở thời gian cuối. Y_n : Giá trị tuyệt đối ở thời gian đầu. L : Độ dài chuỗi dự báo Δy : Tăng giảm tuyệt đối bình quân $(= (y_n - y_1) / (n - 1))$
2	Công thức tăng trưởng trung bình giai đoạn của Tổng cục thống kê $d_{GDP} = \left(\sqrt[n-1]{\frac{GDP_n}{GDP_t}} - 1 \right) \times 100$	d_{GDP} : tốc độ tăng GDP bình quân năm thời kỳ; từ sau năm gốc so sánh đến năm thứ n; GDP_n : GDP theo giá so sánh năm cuối (năm thứ n) của thời kỳ nghiên cứu; GDP_t : GDP theo giá so sánh năm gốc so sánh của thời kỳ nghiên cứu; n - Số năm tính từ năm gốc so sánh cho đến năm báo cáo.
3	Hàm xu thế biến động thời vụ: $Y_t = Y * t_v * b_t$	Y : Mức độ lý thuyết xác định từ các hàm xu thế. t_v : Ảnh hưởng của nhân tố thời vụ b_t : Ảnh hưởng của nhân tố bất thường.

STT	Công thức tăng trưởng	Lý giải các biến số
4	Phương pháp bình quân di động có trọng số	Phương pháp này được sử dụng trong trường hợp những chỉ tiêu mới xuất hiện trong cuối kỳ có giá trị lớn hơn rất nhiều các chỉ tiêu đầu kỳ. Để xét đến vấn đề này, ta sử dụng các trọng số để nhấn mạnh giá trị của các chỉ tiêu gần nhất vừa xảy ra. Việc chọn các trọng số dựa vào kinh nghiệm và sự nhạy cảm của người làm công tác dự báo
5	Tác động thúc đẩy và kìm hãm	Lượng hóa các yếu tố từ phân tích SWOT và tác động từ mô hình kinh tế tăng trưởng với tiến bộ công nghệ - đây vừa là xu thế phát triển của đất nước và tỉnh Sơn La, vừa là định hướng phát triển trong thời gian tới cho vùng.

Công thức tính toán áp dụng cho số liệu về buồng phòng, lao động du lịch:

Công thức tính nhu cầu phòng lưu trú:

$$\text{Số phòng cần có} = \frac{\text{Số lượt khách} * \text{Số ngày lưu trú}}{365 * \text{Công suất sử dụng phòng} * \text{Hệ số sử dụng chung phòng}}$$

Số ngày khách lưu trú: Khách lưu trú * Số ngày lưu trú bình quân.

Lao động ngành du lịch: Lao động ngành du lịch được tính toán dựa trên công thức tính lao động du lịch theo TCVN 7801: 2000, cụ thể như sau:

- Lao động trực tiếp: $L_{đTT} = P_{lt} * H_{ld1}$
- Lao động gián tiếp: $L_{đGT} = L_{đTT} * H_{ld2}$
- Lao động ngành du lịch: $L_{đDL} = L_{đTT} + L_{đGT}$

Trong đó: H_{ld1} : Số lao động bình quân trên 1 phòng lưu trú có thể xê dịch tùy thuộc vào các loại hình dịch vụ mà các cơ sở lưu trú cung cấp, giá trị cao nhất khoảng 2,0. Các dịch vụ càng phong phú đa dạng thì số lao động bình quân càng cao. Tuy nhiên, trong tương lai hệ số này sẽ giảm dần do năng suất lao động tăng và sự hỗ trợ từ các công cụ mới.

Phụ lục 3: Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch

Các chỉ tiêu cơ bản của ngành du lịch

CHỈ TIÊU SO SÁNH	HIỆN TRẠNG	CHỈ TIÊU QH 2014 ĐỀ RA VÀO NĂM 2020	SO SÁNH HIỆN TRẠNG VỚI CHỈ TIÊU ĐÃ ĐỀ RA	NGUYÊN NHÂN
Lượng khách du lịch	128.122 lượt	177.000 lượt	Đạt 72,39%	Do tác động của đại dịch Covid-19, việc di chuyển của du khách bị hạn chế
Trong đó ước tính Quỳnh Nhai	120.000 lượt			
Tổng thu từ khách du lịch	52 tỷ đồng	290 tỷ đồng	Đạt 17,93%	
Trong đó ước tính Quỳnh Nhai	50 tỷ đồng			
CSVC phục vụ du lịch	27 cơ sở lưu trú và 13 nhà hàng (Ước tính ~189 buồng)	200 buồng lưu trú	Đạt 94,5%	Cơ sở vật chất hiện đã thực hiện theo định hướng quy hoạch đặt ra
Trong đó ước tính Quỳnh Nhai	05 cơ sở lưu trú và 13 nhà hàng (Ước tính ~57 buồng)			
Số lao động ngành du lịch (ĐVT: người)	387 người (LĐ trực tiếp: 87; LĐ gián tiếp: trên 200)	1.000 người (LĐ trực tiếp: 300; LĐ gián tiếp: 700)	Đạt 28,5 – 29%	Do ngành du lịch chịu ảnh hưởng của đại dịch, lao động ngành này đã chuyển sang hoạt động ở các lĩnh vực khác
Trong đó ước tính Quỳnh Nhai	120 người			

Các định hướng phát triển du lịch

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NHẬN ĐỊNH VỀ HIỆN TRẠNG VÙNG LÒNG HỒ TĐSL	NHẬN ĐỊNH – ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP
Tổ chức không gian phát triển du lịch	- Trung tâm du lịch huyện Mường La gắn với thị trấn Ít Ong và trung tâm du lịch huyện Quỳnh Nhai gắn với thị xã Mường Giàng (trung tâm hành chính huyện Quỳnh Nhai đã hình thành và khai thác được khoảng 50-60%	Nhìn chung, không gian phát triển du lịch trong vùng về cơ bản vẫn theo định hướng được quy hoạch. Tuy nhiên do tác động của đại dịch nên tốc độ hình thành các khu du lịch còn chậm, ước tính thời gian hoàn thiện tổ chức

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	NHẬN ĐỊNH VỀ HIỆN TRẠNG VÙNG LÒNG HỒ TĐSL	NHẬN ĐỊNH – ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP
	tiềm năng và chức năng quy hoạch đề ra. - Các khu du lịch chính tại huyện Mường La mới phát triển ở khu điều dưỡng chữa bệnh nước khoáng nóng Hua Ít quy hoạch đặt ra, mức độ khai thác tại khu này hiện đạt khoảng 20-30% các hạng mục sản phẩm. - Các khu du lịch chính tại huyện Quỳnh Nhai đang bắt đầu phát triển, mức độ khai thác du lịch còn thấp, chỉ đạt khoảng 50-60% theo quy hoạch đề ra.	không gian phát triển du lịch sẽ kéo dài hơn dự kiến
Phân kỳ đầu tư và các dự án ưu tiên	- Các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020 đã hoàn thiện khoảng 30% so với quy hoạch đề ra, các dự án còn lại chưa được triển khai.	Các dự án ưu tiên vẫn phù hợp với định hướng phát triển hiện tại, tuy nhiên ước tính thời gian hoàn thành sẽ kéo dài khoảng 20-25 năm so với định hướng quy hoạch.
Thị trường khách du lịch	- Thị trường nội địa: khách nội địa tại vùng lòng hồ thủy điện Sơn La về cơ bản đã hiện thực hóa định hướng quy hoạch đề ra; - Thị trường quốc tế: khách từ các thị trường truyền thống hiện đã sụt giảm mạnh so với hiện trạng trước dịch, khách từ các thị trường ưu tiên phát triển và thị trường cần mở rộng vẫn chưa khai thác được	Định hướng thị trường khách du lịch cần phải điều chỉnh theo bối cảnh mới hiện nay.
Định hướng sản phẩm theo thị trường khách	- Các sản phẩm du lịch hướng đến thị trường khách quốc tế hầu như chưa phát triển do tình hình lượng khách quốc tế ở mức rất thấp - Các sản phẩm du lịch hướng đến thị trường khách nội tỉnh, nội vùng và các vùng lân cận đã khai thác được 50-60% quy hoạch đề ra. Các sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm, VCGT cao cấp trên núi và trên mặt nước đang phát triển chậm.	Các sản phẩm du lịch hướng tới thị trường khách nội địa vẫn phù hợp với bối cảnh hiện tại, tuy nhiên cần ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch trong nước hơn